

JEUDI 22 JANVIER 1914

NĂM THỨ TĂM, SỐ 310

# LỤC TỈNH TÂN VĂN

## 聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ . . . . . 0\$20

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH  
Đông-dương và các thuộc địa  
Langsa  
12 tháng . . . . . 6\$00

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH  
Các nước Ngoại-quốc  
12 tháng . . . . . 20 fr. 00

### LỜI RAO CẦN KÍP

Lời cho chư-khán-quan rỏ: Quán nhựt trình LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN không có can dự chi với nhà hàng LỤC-TỈNH-KHÁCH-SANG ở ngang nhà giầy xe lửa Mỹ-tho. Ai muốn viết thư cho Bồn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải để cho phân minh như vậy:

LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN, Số 7, đường Norodom — SAIGON

#### PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

#### BỘ CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thư đến Bồn-quán thì Bồn-quán sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộc thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thư thường nhựt.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương nầy mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

# 恭賀新春

### CUNG HẠ TÂN XUÂN

Mừng nay phong cảnh hơn xưa,

Nước non y cũ,

Trắng Vàng hai họ,

Âu Á một nhà,

Phía Đông-phương lai láng song cọng-hoa.

Trên Đại-lục ngón ngang cơ tân-hóa.

Ơn Báo-hộ ra tay giáo-dục, người nầy hay người khác cũng hay.

Mừng đồng-bào có chí cải-lương, năm nay khá, sang năm lại khá.

Bồn-quán xin chúc chư xuân-vương-chánh-nguyệt.

Kính dâng câu Pháp-việt-vạn-niên!

Xin nghĩ một kỹ.

### MẮT NHỰT BÁO

Vấn có nhiều khán-quan mắt nhựt trình cứ viết thư đòi bồn-quán hoài. Bồn-quán lấy làm khó nghĩ quá, không gởi thì mich lòng khán-quan, mà gởi thì Bồn-quán phải thiệt hại lắm việc phát nhựt trình Bồn-quán làm cần thận hết sức. Mỗi lần gởi đều có dượt đi dượt lại rồi ghi dấu trong sổ rõ ràng, lại cho người theo giữ lúc đem gởi nhựt-trình tại nhà thơ mà vì lý nào mất hoài.

Vậy từ nầy về sau Bồn-quán xin chư khán-quan làm như vậy: Hề lính trạm đem thơ giao cho phân tổng, hoặc huyện, hoặc phủ đăng phát lại cho dân sự, thì khi ai mà mất một số nhựt trình tuần nào, phải gởi thơ hỏi phân tổng, phủ, huyện coi trạm

có đem số nhựt trình mình không tiếp dặng đó chẳng. Chừng được thơ trả lời rằng không có, thì phải lấy thơ ấy mà gởi lên một lược với thơ khán-quan dặng trên nầy Bồn-quán cầm thơ mà đi thưa với sở nhà thơ.

Ít lời xin chư-khán quan chịu khó mà giúp Bồn-quán thì mới diệt trừ được đũa gian L.T.T.V.

### LỜI RAO

Bồn-quán mỗi ngày có dặng thơ của chư vị mua nhựt trình từ phương gởi đến hỏi thăm các việc song Bồn-quán cũng đã có rao rồi nầy Bồn-quán xin nhắc lại rằng, thơ nào mà chẳng có đính theo 1 con niêm số 10 thì Bồn-quán sẽ trả lời trong báo chương mà thôi.

Bởi ấy chớ nên nếu chư vị ấy muốn cho Bồn-quán trả lời riêng thì phải gởi 1 niêm 10 theo thơ. Bằng muốn trả lời trong báo-chương thì phải gởi theo cái nhãn nhựt trình chốt hết.

Bồn-quán sẽ chẳng đáp từ những thơ nào mà không dặng lệ ấy.

Bồn-quán cần-khải.

# THỜI SỰ TỒNG LUẬN

(Le Courrier de la Semaine)

## Chư khan-quan hầy đợc mà so sánh!

Nhựt trình *Táo báo* Paris đê ngày 8 décembre 1913 thuật một việc ghê xảy ra tại Phi-châu ở thuộc-địa Congo như vậy: « Cách dân Đức quốc cai trị tại Phi-châu. - Vẫn trong năm 1911 về việc đánh lấy xứ Maroc mà nước Langsa trông ngày mồng 4 novembre phải nhượng cho Đức-quốc một phần quân hạt *Gabong* (Gabon) và một phần trung *Côngô* (Congo), nay khoảng đất ấy thuộc về Đức-quốc cai trị thì dân bôn-thô đều phải ta nha thiết xỉ.

« Đầy bôn quân xin ăn hành các tin dữ của người kia thông thạo xứ ấy gọi về:

« Tại thành Brazzaville là nơi đô hội các ty các sở đều cất công thợ tại đó mà lo việc Chánh-phủ quân-hạt *Côngô*, thì thiên hạ đang dị-nghị về việc Đức-quốc đến khoảng đất mới nói trên đây mà cai trị, quả thiệt dân Đức-quốc rất ngan tâng, chúng nó áp vào đất có chủ mà chẳng hề xin phép ai, lung lảng như sai lang một thứ.

« Hề có ai tránh tròn thì chúng nó trả lời rằng: « Chúng ta là người cai trị xứ này, ai ai đều phải vưng lời chúng ta.

« Hề người tây mà có việc phàn nàn người bôn-thô mà chưa có đánh đập trước, cứ việc đi thưa quan thì quan không hề hỏi tra gì hết, cứ việc bỏ tù mà thôi. Nếu xét lại mà người lây phải, người bôn-thô quấy, thì quan liền dạy chém ngay.

« Khi lãnh khoảng đất ấy rồi thì quan Đức-quốc liền lo đắp 1 cái đường lớn bằng ngan rừng rậm. Song muốn làm đường thì phải dụng nhưn công, mà cách bắt dân làm đường rất ngan tâng vô cùng: quan quân rừng rậm kéo vào làng dụng ai nấy bắt mà hỏi:

« Mày muốn đi làm đường không? Ai ai cũng đều nói không. Nghe nói vậy quan quân bỏ về, sáng mai

kéo binh thêm đông vào làng bắt hết dân tráng úp họ... ai cường cự chém đầu ngay...»

Nay lại có nhựt trình *quân-hạt-báo* thuật rằng: « Thuộc-địa-bộ-thương-thơ có truyền tin cho bà tành Langsa hay rằng: « Trước khi quan Toàn-quyền Albert Sarraut về Tây có bản tình cùng quan Thống-sứ Huê án xá cho các người bị đày về tội dấy loạn trong năm 1908 tại Trung-kỳ: Nội bọn bị đày là 89 người, 41 người đã được tha ngay, 43 người được giảm bớt án bội phần, có 5 người vì lỗi nặng nên không được nhờ ân huệ ấy».

Đó chư tôn hầy nghĩ mà so sánh hai cách cai trị, Bôn quân chẳng cần phải cắt nghĩa đông dài vô ích!

L. T. T. V.

# CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Documents Officiels)

## NAM-KY SOAI PHU

(Gouvernement local)

Vi lời nghị quan *Huyên-soái Nam-kỳ* đê ngày 17 décembre 1913:

M. Trương-bá-Tường, giáo tập hậu bổ hạng nhưi làm Đốc biện các trường làng Chơn lớn được phép tại ngoại một năm xin, không ăn lương y theo đơn xin.

M. Trương-văn-Ngan, *surveillant* hạng nhì tại khám tù tỉnh Rạch giá, bị sứt chức vì bê trễ việc bôn phạt.

Ngày 15 décembre 1913:

M. Trần-phú Quới, cai-tổng hạng ba, tổng Thanh-bình hạt Rạch giá, bị nhưng chức cho đến khi Tòa xử xong.

Ngày 11 décembre 1913:

M. Trương-tân-Ngọc, điều-dưỡng bệnh-nhơn hạng ba tại nhà thương Chợ-quán được phép từ chức kể từ ngày 15 décembre 1913.

Ngày 14 décembre 1913:

M. Phạm-kim-Hung chánh tổng hạng nhưi tổng Phong-phủ hạt Mỹ-tho được giải chức theo đơn xin.

# VẠN QUỐC TÂN VĂN

(Télégrammes)

## ĐIÊN TÍN HONGKONG

31 décembre 1913.

Mùa đông Âu-châu. — Tại Đức-quốc có bão tuyết làm hại. Bờ biển Baltique bị nước lớn tràn trề, việc chở chuyên phải ngưng lại.

Về việc đấu-xảo tại Kim-sơn. — Nhựt trình Huê-kỳ khích bác Đức-quốc và Hồng-mao luận rằng: Hai nước mà không chịu dự cuộc đấu-xảo Kim-sơn ấy là đấu hai nước hiệp nhau mà tranh thương đặng làm hại cuộc thương mại Huê-kỳ nhưi là trong miền Trung-mỹ-quốc và Nam-mỹ-quốc. Tuy họ dị-nghị như vậy mặc lòng mà các báo Hồng-mao đang lo việc ấy, Times-báo thúc hối Chánh-phủ Hồng mao phải dự cuộc đấu-xảo Kim-sơn đặng tỏ ý tốt của mình ra.

## ĐIÊN TÍN HAVAS

Paris, 11 janvier 1914.

Ông phi-công Marc Pourpe đã bay đến thành Wadih-alfa tại sông Nil.

Sự sát phạt còn nữa. — Quán-pháp-tòa tại thành Strasbourg cứ theo đơn kêu oan về án xử năm 1912 bèn tha ông quan tư Reutter, ông quan hai Schadt và ông quan hai Forsner.

Tại hường nam Phi-châu. — Tại các mỏ khoáng các người làm công dấy loạn.

Nhựt-bôn. — Thiên hạ hưởng Bắc Nhựt-bôn bị đói khát.

Pháp-quốc. — Có chỉ-dụ sửa điều-lệ các mỏ khoáng tại Đông dương lại.

Paris, le 12 janvier.

Trung-quốc. — Tại Bắc-kinh họ đồn rằng: Viên-the-Khái đã bãi Dân-hội vì có nhiều hội-đồng không chịu tới nhòm.

Có một hội-phái-viên đang lo sửa Hiến-pháp lại.

Nhựt-bôn. — Đông kinh gởi tin qua rằng: núi hỏa-diêm-sơn tại cù lao sakourshima phun lửa, nhiều làng bị cháy.

Paris, 14 janvier 1914.

Thanh-tra các thuộc-địa. — Ông Picanon tái nhập ngạch Thanh-tra các thuộc-địa thế cho ông Guyho, đê thuộc về ngạch lưu hậu.

Nhựt-bôn quốc. — Người ta đồn rằng: Ông Ito Đê-đốc thủy-sư ở tại Tokio đã từ-lộc rồi.

Núi hỏa-diêm-sơn tại Cù lao Sakourashima phát nổ ra lửa làm hại hết 5 ngàn sanh-linh.

Paris, le 15 janvier 1914.

Nhựt-bôn. — Thành Đông-kinh gởi tin cho hầy rằng: Núi hỏa-diêm-sơn nổ tại Sakourashima một cách rất dữ tợn. Bờ biển hường tây cù lao vẫn mất, nước ngập hại thành Kagoshima một muôn 3 ngàn cai nhà bị sập. Bay muôn mạng sanh-linh trôi mất.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình *Lục-tính-tân-văn* giùm

# HƯƠNG TRUYỀN

(Echos)

Là bá niên

Gần đến lễ kỷ niệm trăm năm tại Pháp-quốc mà nhắc tích người tìm được củ khoai tây = Pomme de terre đã chết ngày 17 décembre 1813.

Kim thời thiếu chi kẻ còn nhớ đến tích của ông Parmentier. (Bác-mãn-chê) từ để-đo cho đến một làng kia trong xứ Algérie người ta còn đứng mà nhìn các tượng hoặc các bia dựng ở các nẻo đường cùng những nơi thị tứ mà đi tích vị nông-phu ái nơn như ái kỷ này. Tuy vậy mà không mấy ai biết ông này có từng binh đi đánh giặc được 57 năm trường.

Thuở vừa 18 tuổi, ông Parmentier liền từ biệt tổ gia là Mondidier mà du lịch đến thành Paris đăng mà ứng cử khoa bảo-tê-sư trong cơ binh. Khi thi đỗ, liền được bổ vào cơ binh tại Hanovre trong năm 1768, từng quan mỗ binh Boyen là tiền-khủ của ông Lavoisier cùng là thi-tổ gây nên cuộc bảo-tê thuộc cho binh lính.

Lúc đình chiến và lập tờ minh-trợ trong năm 1763, ông Parmentier phải bỏ đi giúp sở bảo-tê tại nhà thương tàn-tật Hôtel des Invalides.

Qua đến năm 1779, ông qua từng chánh tại nhà thương lính gần mé biển xứ Bretagne, đội binh này ở đó cho dễ bề giao chiến với Hồng Mao. Đoạn ông sang qua đội binh đóng tại thành Genève năm 1782, rồi qua trại Saint Omer 1788, sau hết trong năm 1803 ông qua từng chánh tại đồn Boulogne.

Từ năm 1892 cho đến ngày chết là 17 décembre 1813, ông thăng lên nhiều chức to trong sở điều-dưỡng binh quân; ông được cử làm nghị-viên hội-đồng điều-dưỡng, làm chức thanh-tra, rồi làm nhưt hạng bảo-tê-sư trong tam-quân nữa.

Trong cơn giặc Thất-niên (guerre de sept ans) ông Parmentier bị toán binh mã-kị phía nghịch bắt được

trong trận. Ngay sau ông Parmentier này có thuật chuyện bị bắt rất khôi hài mà biếm nhẽ quân mã-kị ấy như vậy: *Nghề chúng nó lột áo rất tài, không sao bắt chước được, mà chúng nó thiết tha quá cha ăn cướp, chỉ lột áo và lấy tiền bạc của tôi mà thôi.*

Tại trong mấy năm bị quân giặc bắt giam cầm mà ông Parmentier đăng chiêm nghiệm trừ nghĩ sự bỏ dưỡng của loài khoai. Vì nội bọn đồng nghiệp bị tù đó đều cứ một món khoai mà ăn thôi.

Thứ khoai đó ở bên Huế-kỳ mà người I-pha-nho và Hồng-mao đem về Âu-châu lối năm 1580 hay là 1585 trong cơn du lịch đến xứ Ralciagh tại tỉnh Virginie mà gặp. Hồi đó bên Langsa chưa biết dùng thứ khoai này mà lại chê là của hèn hạ, không chịu ăn đến.

Đang lúc ông Parmentier ở nhà thương tàn tật (Invalides) thì hay ăn hành vào báo-chương nhiều bài luận về sự dùng khoai, mà hề cao rao chững nào thì chúng biếm nhẽ chê hai chững nấy, mà ông cứ nói rằng: giống khoai này không phải là đồ dơ dáy thái thậm cho đến đời con người phải hủy kỹ đầu, giống ấy không làm cho bạc-nhược tinh thần, ai không tin vậy là người lầm lạc đó. Nên rao cho các xứ đăng hay biết rằng thứ khoai ấy là món mỹ vị cho các nhà hào hộ, là món cứu ngặt cho nhà hàn vi, là món cứu tử hườn sanh đó. Ông lại luận gắt như vậy. Kể ái nơn như ái kỷ thì không phải luận việc ích rồi bỏ qua đầu, lập đi lập lại một lời nói hoài cũng chưa đủ cho thiên hạ tin, song phải lấy hết binh sanh chỉ lực mà bày ra sự ích ấy cho thiên hạ thấy nhân tiền thì có lẽ họ mới tin cho. Quả thiệt ông Parmentier miệng đóc sức, tay cước đất lập vườn trồng khoai. Bởi gần công mại sắt, dần dần thiên hạ cũng bắt chước làm theo, đến đời cả nước Langsa nay tính được 1.600.000 mẫu vườn khoai. Đến đời thứ 19 cuộc trồng tría thứ khoai này rất thanh mậu, bán buôn

thậm đắc vì là 1 vị bỏ dưỡng rẻ tiền cho nơn quân xã hội.

Cũng nhờ ông Parmentier này là đại ân công của dân Langsa trợ lực, mà nghề xay bột, làm bánh mì, và nhiều nghề dọn đồ vật thực khác mau được tấn bộ.

Vì nhớ ơn như vậy nên thiên hạ tôn kính và hề giáp 100 năm thi ăn lễ một lần.

## ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

Giá bạc (Taux de la piastre)

JANVIER	16	17	18	19	20	21	22
Hãng Bạc Đông Dương	fr. 2.45	fr. 2.45	fr. 2.43	fr. 2.43	fr. 2.43	fr. 2.43	fr. 2.43
Hãng Hồngkong Shanghai	2.45	2.45	2.43	2.43	2.43	2.43	2.43
Hãng Chartered Bank	2.45	2.45	2.43	2.43	2.43	2.44	2.44
Kho Nhà-nước	2.45	2.45	2.40	2.45	2.45	2.45	2.45

Giá lúa . . . . . 2 3/35

### SAIGON

**Tòa đại hình.** — Tòa đại hình đã xử một người annam tên là Sang hồi sớm mai ngày 13 janvier này, nó bị cáo về tội lấy máu mà giết bà nhạc mẫu của nó trong tuần tháng novembre rồi đây.

Số là vợ tên Sang đã bỏ tên Sang mà vợ nhà mẹ nó. Ngày kia tên Sang nằng ni đang trở về ở nhà vợ nó, mà vợ nó cứ kiếm chuyện khinh khi ngạo báng nó hoài. Nên nó nổi giận lấy máu liệng vợ nó, may nằng lẹ tránh khỏi. Mà rúi cái máu vô tình hề cõ mẹ vợ xáng vào mạnh quá, nên bà nhạc-mẫu bèn qui thiên,

Có quan Trạng-sư d'Espinet cãi lẽ giùm, song tên sát nơn này đã bị án xử 20 năm khổ sai.

Một phút lỗi đình, hai mươi năm cực khổ! Hỡi ôi!

**Tòa tiểu hình.** — Sớm mai ngày 1 janvier này tòa xử tên Nguyễn-văn-Chức 6 tháng tù và tên chệc Giang-Kiên 1 tháng tù về tội ăn trộm.

Tên Nguyễn-văn-Thệp là đầu nậu xe-kéo bị cáo về tội sang đoạt: số là tên Thệp lãnh 5 cái xe-kéo về đăng cho mướn, vì bấy lâu nay thì tên Thệp thường đóng số tiền đủ luôn luôn, mà đầu cách 9 bữa không có đóng tiền, nếu người chủ xe kéo bèn lên nhà tên Thệp

Mỗi nhà thơ gầy thép đov có nhạ mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

kiếm thì thấy có 5 cái xe-kéo mà đồ phụ tùng xe-kéo, áo, quần và 3 cái đèn xe thì mất, nội đồ ấy giá đáng chừng 20 đồng bạc, còn tên Thệp thì đã trốn mất rồi.

Có một người chứng khai rằng: Tên Thệp bán cái nhà cho nó 40 đồng bạc, nói bán đáng trả bạc cho chủ xe-kéo.

Tòa làm án tên Thệp 2 tháng tù về tội lấy đồ xe-kéo.

Kể đó dần ra mấy tên cờ bạc sau này: Trương-thị-Lập là người thò chừa cờ bạc tòa xử 1 tháng tù và 500 quan tiền và, Trần-vân-Lợi, nhờ có quan Trạng-sư Garros cái lễ và người ta không thấy nó đánh cờ bạc, nên tòa lên án có 8 ngày tù và 200 quan tiền và.

Nguyễn-vân-Có và Lê-vân-Cam tòa xử mỗi đứa 3 tháng tù 500 quan tiền và và 5 năm biệt xứ.

Huỳnh-vân-Tiền bị Tòa lên án 3 tháng tù, 500 quan tiền và và 5 năm biệt xứ. Có quan Trạng-sư Garros lấy nhiều lễ hay mà cái cho tên Tiền, nó chẳng phải là du-côn và cái tội cờ bạc cũng không có, vì mấy người tội kia cũng nói rằng nó ở trong nhà chớ nó không có đánh.

Tuy hồi trước Huỳnh-vân-Tiền là xấu, mà từ 3 năm nay chẳng hề có bị án chi nữa và bây giờ lo buôn bán thuốc lam ăn tử tế, tại nhà nó có trữ nhiều hàng hóa.

Tòa đã bỏ khoản tội du-côn, mà án cờ bạc thì không có giảm.

**Trạng-sư mới.** — Bồn-quán có hay rằng ông René Freyssenge là em của quan trạng-sư Gabriel Freyssenge ai ai cũng đều biết danh thì đầu bằng cấp Luật-khoa cũ-nhơn, qua Nam-kỳ được 2 năm nay, đăng học tập làm chức trạng-sư. Hôm ngày 16 janvier 1914 ngài có đến trước Tòa kêu-án Saigon mà lập lời thề.

Phòng việc quan trạng sư mới này ở đường Pellerin (tức kêu đường Ba-hình) môn bài số 75 Saigon.

**Nhị kiều khứ ngô.** — Có thím kia tên là Nguyễn-thị-Tiền ở tại Xóm chiếu đến bót khai rằng: « 2 đứa cháu gái của thím, một đứa tên là Nguyễn-thị-Quyên kêu là thị Ba và một đứa tên là thị Thuận kêu cũng là thị Ba và cũng là 16 tuổi đồng nhau, ở với thím ấy đã được 15 năm nay, trong ngày 8 tây tháng này hồi ba giờ khuya, chúng nó đã thừa dịp đi bằng tam cạch âm gọi khứ mất. Đây chắc nhị kiều bỏ Ngô qua Ngụy rồi! Hai con ba này thiệt là bực hóc!

# CỤC ĐÔNG TÂN VĂN

(Chronique de l'Extrême Orient)

## TRUNG-QUỐC

### Sự chệch cưới vợ ngoại quốc

Ngày trước quan Học-bộ-thượng-thor có cấm ngăn các học-sanh Tào đi học các xứ ngoại quốc không được cưới vợ ngoại quốc, phải cưới người đồn bà Tào mà thôi. Nay quan Binh-bộ-thượng-thor cấm các học-sanh học trường võ không được cưới vợ ngoại quốc, ai vi lệnh thì không được dụng trong việc binh gia.

### Lập sứ quán

Đức Giám-quốc Trung-hoa phong cho Liou Yu-ling làm sứ thần tại triều Luân-đôn, ông Lou Tchong Yu làm sứ thần tại nước Nhật-bồn ông Tang Tsai-Fou sứ thần tại La Haye, ông Kao Eurl-chien sứ thần tại triều Rome và ông Shen Jouí Lingsứ thần tại Vienne.

### LỬ-TỔNG SỰ TÍCH (tiếp theo)

Lúc Huê-kỳ qua đánh I-pha-nho thì I-pha-nho bị thua nên giao Lữ-tổng lại cho Huê-kỳ chiếm cứ. Nước Huê-kỳ mà thắng được trận giặc thủy này thì cũng nhờ ông Đề-đốc thủy sư Dewey. Tuy đã mãn cuộc chinh chiến rồi mà thành Manille còn chưa chịu đầu Huê-kỳ, cứ cương cự lại luôn cho đến ngày 13 août 1898, Huê-kỳ phải xuất bạc mua cũ-lao ấy thì mới có sự yên ổn được.

Nước Huê-kỳ và I-pha-nho có lập tờ minh-ước tại Paris đăng công nhận việc mua ấy, nước I-pha-nho chịu nhượng giao Lữ-tổng cho Huê-kỳ trị và sự Huê-kỳ đem binh đến lấy Lữ-tổng là 2 đều đại biến làm cho Lữ-tổng trở nên thuộc địa Huê-kỳ cho đến bây giờ.

Việc chánh trị ban đầu thì có các quan lãnh binh cai trị, những quan kể nối nhau mà trị Lữ-tổng là ông Lãnh binh Merritt cai trị từ 14 tới 29 août năm 1898, kế ông Lãnh binh Otis trị từ 29 août 1898 tới 5 mai 1900 đến mồng 4 juillet 1901.

Khi ông Mac Arthur đến đảo nhậm thì có án xá cho các người dấy loạn nào mà nội trong 90 ngày đến đầu thú chánh-phủ Huê-kỳ, kể đó ngài lại án-xá cho các tù bị bắt trong trận giặc và bị giam tại Manille, hễ là có một người nào trong cha mẹ anh em họ hàng của tên tù ấy đem nộp cho chánh phủ một cây súng sáu, hoặc một cây súng tay thì tù ấy được thả ngay. Vì người Huê-kỳ biết có một thể thái hết khi giải mới đỡ ngăn được việc tạo phản.

Các sự cả thể của quan Lãnh-binh Mac Arthur làm trong lúc đảo nhậm Lữ-tổng xin kể ra đây:

1° Bỏ cáo ngày 20 décembre 1900 cho nhơn dân Lữ-tổng rõ rằng nên vi phạm đến luật giặc và lãnh các việc khốn đốn bởi việc cang hệ dấy ra. Tờ bỏ cáo mới ra liền thấy hiệu nghiệm vì có nhiều kẻ hồi còn mơ ước việc tạo phản, song khi thấy vậy liền cải tà qui chánh, chơn hay giả thì khó tưởng.

2° Nhờ có ông Felipe Buencamo bày biện nên trong ngày 23 décembre năm 19-0 có nhóm đảng một hội để bàn việc quốc trị thì có nhiều người tạo phản Lữ-tổng cũng đến đó mà thuận tùng.

Đầy nói lược qua ít đều trong chương trình của hội nhóm này mà thôi, chương trình ấy nói rằng: Người Lữ-tổng phải bỏ tuyệt sự muốn tự do độc lập xứ này đi. Người Lữ-tổng phải lo hiệp lực với chúng phụ Huê-kỳ mà lo cho việc nước được cứu an vững đạt, mà người Lữ-tổng phải có lòng trông cậy rằng ngay sau khi mình cũng sẽ được kê vào sổ các nước hiệp chúng bên Huê-kỳ vậy.

3° Sẽ bắt tên Aguinaldo là người tiếm xưng *Giám quốc Lữ-tổng*.

Trong khoản từ 5 mai 1900 đến 15 septembre năm ấy ông Mac Arthur cũng cứ do theo cách canh trị của các vị liên hồi mà cai trị Lữ-tổng mà từ mồng 4 juillet 1901 lại do việc chánh trị, phân quan lãnh binh thì giữ việc cai trị, y theo luật cơ Hội đồng lập ra, phân lập luật thì có ông phái-viên nhóm nhau lại m

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

bản tính. Hai quyền này hiệp nhau kêu là chánh-phủ Lữ-tổng.

Đến ngày 4 juillet 1901 Đức giám quốc Huê-kỳ hạ chỉ dụ đề ngày 21 juin định bỏ chánh-phủ võ mà lập chính-phủ văn cai trị, mà cũng còn do theo hội lập luật, qua đến 1<sup>er</sup> septembre chánh-phủ có tri cử hạ người Lữ-tổng cho làm hội-đồng trong hội phái-viên lập luật ấy, mà bàn luận việc nước.

Ba thuộc viên Lữ-tổng ấy là ông Pardo de Tavera, ông Beneto Legarda, và ông Jose Luzuriaga. Còn các thuộc viên Huê-kỳ là ông W. Taft tổng thống văn cai trị cũ-lao Lữ-tổng, ông Dean Worces làm thống đốc, ông Henry Ide và ông Bernad Moses. Bên phe vô biên thì có quan lãnh-binh Adna Chaffee lãnh cai quan đạo binh Lữ-tổng và kiêm chức nguyên-soái trong các nơi chưa đầu phục. Quan này có tánh thanh liêm, chánh trực, vẫn vô toàn tài, đáng mặt làm tướng quân. Tưởng không ông nào có tài binh Lữ-tổng cho bằng ông vì là đều khó lo hơn hết trong các mối việc. Các quan chánh-phủ Lữ-tổng tâm đầu ý hiệp với nhau mà mở mang dân Lữ-tổng tiến hóa nẻo văn minh, dựa theo phong tục, đạo hành trong xứ. Các việc này không phải là dễ, các quan Huê-kỳ chịu nhiều đều gay-go cực khổ hết sức mới nên việc được. Về sự văn minh thì có lẽ trông dân Lữ-tổng học theo noi, nếu mà cứ bày tỏ cho nó biết rõ tánh hủ lậu, sự thiếu thốn của nó, và giục cho nó biết tranh tiền tranh thắng với người thì sao cũng được thành công.

Tánh tình dân Lữ-tổng không hay lo tấn thời, miễn có một chén cơm ăn, một miếng thuốc hút, kéo đờn, đá gà, ăn no rồi ngủ cả ngày thì lấy làm sung túc tiêu điều khoái lạc rồi. Chúng nó ăn mặc rất sơ sài ít xài tốn, tiền công người Huê-kỳ phát cho chúng nó to khá, giả như nó ăn xài theo tánh hủ lậu nó, thì chắc nó sẽ có dư dũ mà ăn ở không năm bảy tháng trong năm.

Có lẽ chi làm cho dân Lữ-tổng khừ cụ từng tàn chẳng? Xin khán quan khán coi ví dụ sau đây thì rõ:

Một người tây vì mê sắc một nàng lai nọ, mà cưới nó về. Ban đầu còn ngồi bàn ăn cơm tây tử tế với chồng lần lần nhàm không ưa ăn cho mấy, lại sanh chứng khó ở, cho nên người tây nghỉ ngơi mà rình coi tình ý nàng ấy. Bữa nọ chàng ta gặp thiếp nọ ngồi dưới bếp bốc cơm ăn với bọn tí tít mà cười cợt với nhau. Vậy có nên nói người hôn quốc khừ cụ từng tàn mau được chẳng? Thiệt không mà Song cũng có nhiều người hôn quốc nhờ học văn minh đảo đề rồi, con cháu sau nó lần bắt chước được thói ông bà truyền, chờ việc phong tục là việc thâm căn cố đế không thể khừ trừ liền đặng, phải lâu năm chầy tháng mới xong.

Tánh người lữ-tổng hay bắt chước, thấy thì hay làm theo, song làm bừa bura lấy có vậy mà thôi là vì trí hóa còn có lậu quả văn.

Đây xin kể ra một chuyện nữa chỉ rõ chúng dân ấy ít trí là thế nào: Ngày nọ có một tên lái buôn ngoại-quốc kia mua hai cái thùng giá là 1 đồng bạc một cái, người ấy coi bộ thích thứ thùng đó lắm, bèn hỏi người lữ-tổng có đủ mà bán cho nó 24 cái như vậy giá cả mấy?

Vì người ấy biết hề mua nhiều thì làm sao người bán cũng hạ giá không đòi tới 24 đồng, song người lữ-tổng đòi 28 đồng, thì người tây ấy thấy lấy làm lạ quá mà người lữ-tổng nói với người tây cách chằm bằm rằng: vì đương thùng nhiều kếp công hơn đương một cái, nên phải đòi mắc. Người kia lại nói rằng thôi anh mỗi tuần làm cho tôi 2 cái, mỗi cái giá là 1 đồng. Người lữ-tổng nói mặc ý, rồi làm như vậy đủ 12 tuần trọn, cuối 12 tuần người mua ấy nói với tên lữ-tổng rằng: tôi mua 24 cái, thùng của anh mà giá có 24 đồng, người lữ-tổng lấy làm lạ biết mình bị chúng gạt và nói rằng: « *chứ thiệt là khôn lanh hơn tôi* » (*khôn lanh hơn cái gì?*)

Người lữ-tổng không hay tính toán cho chính đĩnh: một tháng cưỡi xe cả ngày thì đi chơn không, còn khi vô chường ngựa mà dọn quét chải lông ngựa, thì lại mang giày bottine da

làng, còn người lữ-tổng nào mà may có ăn học thông thái hơn chúng bạn thì nó làm như người bực sang cả quá vát. Nó thời phùng gò má lên, mặt thì vit đốc, phình bụng lớn cũng như con ếch mà của *La-phông-tên*, có ngày bẻ bụng, thiệt là *mèo khen mèo dài đuôi*.

Tại thành Manille có một anh thầy thuốc lữ-tổng chữa một người bệnh nóng lạnh như đầu chi đó mà cả gan dám đòi tiền công-đức là 2 ngàn rưỡi quan, vì và nói tại làm mất giấc ngủ trưa của va. Việc này có kiện thưa đến tòa, thì tòa dạy thân chủ trả cho quan thầy thuốc ấy 150 quan mà thôi.

Trong nước Lữ-tổng cũng có nhiều kẻ tài ba lợi lạc, mà ít lắm. Số dân lữ-tổng có chừng 8 triệu sanh linh chia ra làm ba dòng:

1<sup>o</sup> Dòng kà-li kêu là Négritos, Mamanuas, Manguianes, Aetas, Buquiles, Igorrottes và Atlas.

3<sup>o</sup> Dòng chà-và có 16 sắc.

2<sup>o</sup> Dòng bà-lai kêu là Moros, và sắc Tagals. Dòng chà-và thì ở trong cũ-lao Mindanao. Thường người ta kêu mấy người ngoại quốc ở trong cũ-lao Lữ-tổng là người Thiên-trúc, kêu vậy sai lắm. Vả lại dòng bà-lai thì đông hơn hết, lại cũng khó mà tỏa lánh tình của mấy dòng này: Chúng nó có cái tình ái gia quyến hơn mấy linh khác. Đây không muốn nói hết về phong tục xấu của dân Lữ-tổng là dân làm biếng, ở trường ở lỗ, ấy cũng là vì phong thổ, vì tục giã-man quê lậu. Chỉ nói ít điều thường vậy mà thôi. Chúng nó ham có bạc, đá gà, cưng gà nòi lắm, hằng lo cho nó ăn no ngũ kỹ. Hễ lửa phát cháy nhà thì chủ gia liền lo chạy cứu gà nòi trước hết rồi mới lo tới vợ con. Người lữ-tổng thường cũng ít có tánh thiệt thà, vì không có trí nhớ là bao nhiêu.

Lại còn một chứng dị tặc nữa là có nhiều khi đưa đầy tớ trong nhà dạn cha mẹ nó làm bộ giả chết, đặng có xin chủ nó lãnh tiền công trước hoặc đặng xin nghỉ vài tuần. Họ cũng đồn người lữ-tổng ở muốn với một chủ đến 10, 15 năm làm việc hằng hơi.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

chín chắn mà hề lòng tham dấy lên thì cũng không kiêng nể gì tới chủ, thấy chủ đề bạc hơ hồng thì núng liễn, hoặc đồ chi nhỏ mọn cũng không từ, chừng hết hồi tham thì lại nói lời ra rồi tưởng làm như vậy là trúng phép. Song xét lại cũng nên dung chế cho đám mọi lũ-tống, vì tại cái phong thổ nó làm cho con người ta bại tục u mê; lại chừng nó bị làm nó lệ đã lâu nên quen cái tánh nó lệ rồi. Hề mà vẫn mặt chủ nhà thì gà bươi bếp, Tự nhiên hề gần mực thì đen gần đèn thì sáng, người ta vì sẵn đã có tánh xấu mà bị gương xấu trước mặt thì tánh xấu cứ trở ra hoải.

Thường lẽ hề muốn thám dò tánh tình một dân nào, thì phải dùng sự tiến hóa và văn minh mà dạy thử nó thì biết được. (Sau sẽ tiếp theo)

### Nam-Kỳ Thời Tập

(La Cochinchine)

Trên đây tôi đã nói rằng: đồng liêu tôi là quan Biện-ly Dusson có bắt được đủ giấy tờ của đám Thiên-địa-hội, nó nhiều hại trong tỉnh Long-xuyên, nhờ như vậy mà tòa sữ phạt Longxuyen mới rõ bình tình đám hội kín này quả là một đám *Bí-mật-công-tế-hội*. (Franc-maçonnerie = Hội-kín Âu-châu).

### Mục đích của hội kín

Trong con tế lễ mà cho người ta vào hội, thì chúng nó lập lời thề đem đề trên tư hương, rồi có một người trong hội, bước ra lấy lời thề ấy bảo mấy người vô hội qui gối xuống mà nghe đọc, trong lời thề này có 36 khoản. Tôi xin lục ít khoản nhưt cho chư khán quan nhân lãm:

**Khoản thứ 7.** — Nếu huynh đệ trong hội, có người đặt rượu lậu, hoặc bị quan làng kiểm bắt, thì phải giấu cho nhem đưng cho ai biết.

**Khoản thứ 15.** — Nếu trong chư huynh đệ có người phải bị tòa đòi, hoặc quan hừa hề ai bắt được sẽ thưởng, thì cả hội phải lo giúp cho nó trốn.

**Khoản thứ 16.** — Trong chư huynh đệ mà có người nào cả gan vi phạm lãnh thưởng mà bắt người trong hội đem ra nộp thì sẽ bị giết, đầu và mình phải rẽ hai.

**Khoản thứ 18.** — Hề vào hội được một năm thì được lên chức đồng-bạn; được hai năm thì sẽ lên chức Hưởng-đạo; ba năm thì lên được chức Pháp-sư;

**Khoản thứ 22.** — Khi nào gặp huynh đệ rầy lộn, hoặc ấu dả với người khác, thì chẳng nên khi nào đi báo cho quan làng hay trong hội sẽ nhóm lại mà xử một cách công bình vô tư. và sẽ lên án tùy theo việc khinh

trọng, các quan viên chức sắc đời nhà Minh vào hội Hồng-thị, đó là kẻ tôn chương của hội.

**Khoản thứ 25.** — Khi huynh đệ có rầy lộn với người ngoài, thì chẳng hề nên làm chứng cho người ngoài.

**Khoản thứ 28.** — Ai mà đã nhập Hồng-môn rồi, dâng mà lập niềm huynh đệ, thì phải thề phẫn Thanh phục Minh.

**Khoản thứ 29.** — Nếu người nào trong hội, có việc kiện thưa với hội thì chư huynh đệ sẽ nhóm lại mà xử, chức nào ngồi theo bực nấy.

**Khoản thứ 32.** — Nếu trong chư huynh đệ, ai có bị việc chi phải bị giải đến tòa mà nó trốn không nổi vì thề thảng tứ phước, nên bảo bọc vợ con nó cho nó trốn.

Khi đọc lời thề như vậy rồi, thì những người xin vào hội đứng dậy thịch máu thề nguyên; trước hết mỗi người uống 1 chén nước trà dâng tráng miệng, rồi đổ rượu vào tó, lấy kim bằng bạc chích đầu ngón tay cái, nhỏ máu vào tó, đoạn một người uống một miếng mà thề rằng: « Ai mà đem chuyện kín của hội ra cho thiên hạ hay thì sẽ bị chém đầu. »

Ông Dusson luận rằng: Trong luật thiên-địa-hội chệch thì không có khoản nào nói về việc nước. Chớ luật thiên-địa-hội Annam thì có khoản 28 nói rằng: ai đã nhập Hồng-môn rồi thì

38. — FEUILLETON DU 22 JANVIER 1914 (310)

### TRUYỆN BA NGƯỜI NGU-LÂM PHÁO-THỦ

TIỂU-THUYẾT LANGSA

của ông ALEXANDRE DUMAS CHA DUY MA

XXIII

(tiếp theo)

— Đạt-ta-nhân chạy nhào vào nhà, lấy thơ xé coi thì thấy trong thơ nói như vậy: Người ta rất cảm ơn anh lắm, nói cho anh biết. Chiều này 10 giờ anh phải có mặt tại ngã Saint-cloud gần bên góc nhà ông Đé-tré cho tôi nói chuyện.

C. B. C.

Khi đọc thơ rồi Đạt-ta-nhân mừng quá bội không chỉ sánh kịp, vì lần này là lần đầu mới được tình-thơ như vậy, mà lại được tình ngon hơn kỳ-ngộ lần này là lần

thứ nhưt, nên khi đọc thơ thì sắc mặt một lát xanh một lát đỏ làm cho hề-đồng lo sợ bèn nói rằng: « Cậu thấy chưa, tôi nói có ma-quỉ thiệt quả có như vậy. »

— Hề-đồng ôi! bậu làm rồi, đây nè tao cho mày một đồng vàng để dành uống rượu.

— Dạ, ông cho tiền thì tôi cảm ơn, ông dạy sao tôi cứ vàng giữ, song thơ ở đâu mà đến nhà vô có vậy tôi nghi quá đạ, cậu à!

— Thơ ở trời sa xuống, ở trời sa xuống!

— Vậy thì cậu khoái chí chẳng?

— Khoái lắm, hề-đồng ôi!

— Nhon dịp cậu khoái, tôi xin đi ngủ một giấc được không?

— Được, ngủ đi con.

— Tôi vãi bụt trời phò hộ cậu, song thơ đến nhà vô có vậy tôi nghi quá.

Nói rồi lắc đầu đi ngủ, coi thế tiền bạc của Đạt-ta-nhân cho đó cũng không sao phá nổi di-đoan trong trí Bá-lãng-sé.

Đạt-ta-nhân ngồi một mình, lấy thơ đọc đi đọc lại năm bảy bận rồi đặt vào miệng mà hôn lia lịa, vì là tay của tình nhon viết đó (chứ tôn có gặp cuộc như thế rồi thì há chẳng biết là lúc khoái cả con người sao!).

Song một chập cậu ta cũng phải đi ngủ. Bây giờ sáng Đạt-ta-nhân dậy trước kêu đòi phen thì hề-đồng Bá-lãng-sé mới thức dậy mà coi hộ bằng mặt còn kinh hoàng chuyện ma quỉ hồi hôm.

— Bá-lãng-xé, tao đi cả ngày chiều tối mới về, mày chơi đầu cũng được miếng là 7 giờ tối phải về thẳng sẵn cho tao 2 con ngựa.

— Cha chắt Đầy, hề gì cũng còn đi cho chúng đám nữa.

— Mày lấy súng lớn và súng nhỏ theo luôn.

— Đó, tôi nói có quả không?

Thiệt tại cái thơ ma-quỉ đó mà ra chớ gì?

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tình-tân-văn giùm

phải thề phẫn Thanh phục Minh. Ấy là mục đích của chệch khi lập hội thì hay dùng câu đó: Phẫn Thanh phục Minh. Nhưng câu phẫn Thanh tại Đông-dương đây, nghĩa là *đuổi người Langsa*, tại Miền hường nam, thì nghĩa là *đuổi người Hồng-mao*, tại xứ Su-matra thì nghĩa là *đuổi Hoa-lạp*, mà có lẽ thiết như vậy.

Chệch thường có thói, hề đến đâu trú ngụ làm ăn thì hay bày mưu nây kế kia, đặt mà chống cự lại với chánh phủ trong xứ. Cho nên quan Biện-ly Dusson xin tòa coi lại các tờ giấy, thì trương nào cũng thấy đủ cơ, là chệch bày lập thiên-địa-hội tại các xóm các làng trong bốn tỉnh.

**Hội-kín - Việc cử chỉ của chúng nó trong quần hạt**

Mà có một điều rất quan trọng hơn nữa, là một điều nguy hiểm, bởi vì hội kín (của tay chệch làm ra) nó làm cho việc chánh trị và việc xử đoán xứ nầy phải sai lầm lạc mạch.

Tôi xin rút một hai là khai trong lời buộe tôi của quan Biện-ly Dusson, đặt cho chư-tôn hiền những điều tôi nói đây.

*Lời khai Nguyễn-văn-Khanh.* — trong năm 1906 thấy ký công-xý ở Thốt-rốt đi rạch Bàng-lang mà bắt một người đặt rượu lậu, ở tại nhà tên Nguyễn-văn-Đông, có nhờ tên Nguyễn-văn-Can là con tên Đông cho hay

trước, nên tên Xung mới nhóm nội bọn thiên-địa-hội lại dặng mà đánh thầy ký cho tên đặt rượu lậu có giờ phi tang đi mất. Thầy ký và mấy người *mạch tà-lô* xuống ghe về Thốt-rốt mà đánh giấy thép cho quan Biện-ly hay, lĩnh sơn đằm xuống tra hỏi và bắt tên Đông với con nó, còn tên Xung thì đã tỉnh thuận với năm Chỉnh là bà con của nó, nên năm Chỉnh cầm mấy người *mạch-tà-lô* không cho khai tên nó ra, cho nên tên Xung khỏi bị phạt.

*Lời khai của Lưu-văn-Dâu.* — Trong ngày mồng 8 tháng Juin năm 1904, tôi có chuyện đi đến chợ Thốt-rốt, năm-Chỉnh gặp tôi kéo tôi về nhà báo tôi phải hiệp với Trần-ngọc-An là hương chức làng Thạnh-hòa trung-nhứt, dặng làm đơn kiện cai tổng Lý năm Chỉnh hứa sẽ cho tôi tiền sở phí ăn uống mà đi vào đơn tại Long-xuyên. Như việc phải đi Saigon thì năm Chỉnh phát cho mỗi người 10 đồng bạc làm tiền phí lộ, mà trước khi thì năm Chỉnh cũng có xúi Xã-hội, Xã Chí, và hương quảng Hoài, 3 người đều hứa sẽ gởi đơn lên tòa Long-xuyên. Còn phần tôi thì tôi không chịu, nên không thọ lãnh bạc của năm Chỉnh.

Đơn của làng Thạnh-hoa-trung-nhứt và làng Thới-thuận, kiện cai tổng Lý vào tại phòng quan Biện-ly trong ngày 25 tháng aoút 1904, ghi

vào số số 512, việc nầy tra hỏi hèn lâu, qua đến ngày 16 octobre 1905 mới miễn nghi. Tổng Lý bị giam từ ngày mồng 3 novembre 1904 cho đến ngày 30 janvier 1905 mới được tại ngoại hầu tra.

*Tờ phúc bầm của cai tổng Bình-hóa.* — Trong năm 1907 Hương-quảng-Nhận, hương Trục, Nhiều, Chắt, Cửa, Tài, Ngày, Tới và Tân, đều đến nhà tên Phan-v.-Dũ, mà báo nó vào Thiên-địa-hội, song mẹ nó là thị-Vân cản không cho. Qua đến ngày mồng 7 novembre, trong đám hương chức có một người đem rượu lậu đến phao cho thị-Vân, thị-Vân kêu oan hết sức mà không sao khỏi ở tù và bị phạt 100 đồng bạc vạ.

Chẳng phải bao nhiêu đó mà hết đâu, ngày xét rượu mà Thị-Vân bị bắt đó, thì tối lại có một bọn Thiên-địa-hội Hương Quảng sai đến phá nhà thị Vân lấy đồ, đập tù, đốt mùng đốt chiếu, thị Vân la làng, mà Hương-Cần, Hương-Chắt và Hương-quan-Nhận, tuy ở lân cận mà cứ việc điem nhiên, rồi Hương-quảng-Nhận làm tờ phúc bầm tợn vị sếp Thiên-địa-hội đó, cho nên nó mới được khỏi tội.

*Tờ phúc bầm của cai-tổng Bình-mỹ.* — Khi nào chệch Năm-Chỉnh mà cố oan ai, thì nó hay sai tên Sển đi tụ tập chư huynh đệ dặng mà trả thù,

— Chó chết, làm cái gì mà la hoản vậy, tao báo mày tháng ngựa dặng đi chơi, chứ ai đi đâu hồng sớ.

— Tôi biết rồi mà, đi chơi như hôm vậy, đàn bay như mưa bắc, đá liệng tảng bằng.

— Thôi mày có thỏ vậy thì ở nhà, để tao đi một mình còn bay hơn là đi với đũa nhát.

— Cậu khi tôi quá phải chơi sao, vậy chờ hôm cậu không thấy tôi ra tài hùng-võ sao.

— Mà tao tưởng mày thế cũng lực tạn rồi.

— Chừng hữu sự cậu mới thấy tôi còn tài. Song xin cậu chờ xài quá mà hết tài tôi chẳng.

— Chiều này còn tài cự địch được bao nhiêu?

— Được luôn luôn.

— Vậy thì tốt lắm.

— Đùng giờ cậu về sẽ có tôi, mà tôi tưởng dưới tào ngựa có một con mà thôi.

— Phải, bây giờ dưới tào ngựa chỉ có một con, mà chiều này sẽ có 4 con.

— Nếu vậy thì cuộc hành trình này phải thay đổi nhiều ngựa lắm sao?

— Phải.

Nói rồi bỏ ra đi. Khi ấy có cậu Bô-na-xơ đứng trước cửa. Đat-ta-nhân có ý đi tuốt không muốn nói chuyện với cậu, mà cậu Bô-na-xơ chào hỏi cách nho nhã, nên Đat-ta-nhân phải chào lại và dừng chun mà nói chuyện.

Mà làm sao lơ lảng được, vì chiều này mình đã kỳ ngộ với vợ người ta, nay gặp người ta cũng nên bỏ lo ba la cho rồi việc chớ.

Ban đầu thì nói chuyện cậu Bô-na-xơ bị bắt mà cầu không để Đat-ta-nhân hiểu hết việc kín của cậu với tương khỏi-ngó xóm-Màng. Nên cầu cứ rên than rằng tại thiên-lao bị thiên-hạ làm khổ khác, thấy tại đó

có xiềng, lời tói, cọng, tràng,roi và đồ kháo kẹp.

Đat-ta-nhân làm tai nghe, chừng Bô-na-xơ nói đức vạt anh ta mới hỏi: «Còn mẹ ở nhà, cậu có biết ai bắt đi đâu không. Nay tôi còn nhớ vì nhờ cuộc ấy mà tôi được quen lớn với cậu đó.

— Chúng nó bắt vợ tôi, đời nào chúng nó khai tánh danh và chỉ chỗ giấu bao giới. Con vợ tôi nó thề rằng nó không biết mặt biết tên ai bắt nó. Còn túc-hạ hôm nay túc-hạ đi đâu vẫn, có mạnh giới không. Vả lại chư huynh đệ dữa túc-hạ cũng đi đâu mất, chắc đây túc-hạ đi đâu xa về nên hôm qua tôi thấy thằng Ba-lăng-sê đem đôi hĩa ra đây tình những bụi mà chái.

— Cậu nói nhầm đa, tôi và chư bằng hữu đi du lịch.

(Sau sẽ tiếp theo).

KỶ-LÂN-CÁC lược dịch

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

bởi có ấy cho nên dân làng Thanh-hóa-trung-nhứt và dân chợ Thốt-nốt, bài câu annam hay là chệch hương chức hay là thường dân, cả thầy đều vào Thiên-địa hội, đồng một kèo, bởi ấy cho nên khi quan hỏi thăm tánh hạnh người nào trong đám đó, thì hương chức đều trả lời là người ngay thẳng, người hiền lương v. v.

*Lời khai của Hương-sư Phạm-chánh-Trực là người làm lớn trong Thiên-địa-hội tại làng Kiến-an*—Thiên-địa-hội có một người nghịch thù hải hội trong làng này là tên Lê-ngươn-Huân là hương chức cựu, bị Thiên-địa-hội báo hại tổn kém tiền bạc rất nhiều, nên tại làng Kiến-an, hễ Thiên-địa-hội muốn ép nhà giàu vào hội mà nếu nó dục đặc, thì sẽ báo hại nó cho tàn mặt như Hương-chủ-Huân vậy. Vẫn năm ngoài Hương-chủ-Huân có bày một việc rất liều, vì nó muốn ám mưu hại một hai người hương chức có vào Thiên-địa hội, nó bèn báo tên Sang tạo đồ Thiên-địa-hội mà đem chôn một nơi kia, đoạn lên đi báo cho quan Biện-ly hay, sai tàu tuần xuống tại đó tra xét, song vì quan thấy quả là đồ giả, nên mấy người bị bắt được tha liền.

(Sau sẽ tiếp theo)

**GIẢI NGHĨA VÀ DIỄN LUẬN**

**ÍT LỜI KINH TRUYỆN**

(Résumé de quelques passages des classiques chinois)

**ĐẠI-HOC (tiếp theo)**  
(Science des adultes)

**VIII. — Thi văn**  
(Kinh thi rằng)

**Bang kỳ thiên lý**

(Nơi kinh-dò vua Thành-thang rộng rãi ngàn dặm.)

**Duy dân sở chỉ**  
(Chính là nơi dân ở.)

Bài này dẫn kinh-thi thích câu *chỉ ư chi thiên* chương trên, nghĩa là ở về đều rất hay. Vì cũng như nơi đề đó là nơi thính danh văn vật, dân ai này đều muốn nói theo ở nơi đó.

Tuần rồi có sứ một chữ: cả ba vua ấy đều là minh tư tổ sáng chó không phải sống.

**IX. — Thi văn**  
(Kinh thi rằng.)  
**Miên man huỳnh điều**  
(Liu lo tiếng chim huỳnh-điều)  
**Chỉ vu kỳ ngưng.**  
(Đậu nơi góc gò rậm rạp.)

*Từ viết,*  
(Đức Phu tử nói rằng:)

**Ô chỉ tri kỳ sở chỉ.**

(Cha chả! đậu biết lựa nơi nên đậu.)

**Khả dĩ nhơn nhi bất như điều hồ,**  
(Khả rằng người mà không bằng giống chim vậy sao?)

Đây cũng tiếp với bài trên, nói như con chim huỳnh-điều, tiếng kêu liu lo, đậu nơi góc gò rậm rạp, đức Phu-tử xem kinh thi thấy câu đó mà than rằng:

«Giống chim là một vật nhỏ mọn còn biết lựa nơi mà đậu, người ta nếu không biết theo nơi chi thiện mà ở, té ra không bằng giống chim vậy.»

**X. — Thi văn,**  
(Kinh thi rằng)

**Mục mục văn-vương,**

(Vua Văn-vương đức xa thăm thẳm.)

**Ô tập hý kính chỉ,**

(Hỡi ôi, bề trong nổi sáng và rất cần thận, bề ngoài rất yên nơi ở.)

**Vi nhơn quân chỉ ư nhơn,**

(Làm người vua cốt có nhơn đức.)

**Vi nhơn thân chỉ ư kính,**

(Làm người tôi cốt có cung kính.)

**Vi nhơn tử chỉ ư hiếu,**

(Làm người con cốt có hiếu thảo.)

**Vi nhơn phụ chỉ ư từ,**

(Làm người cha cốt có hiền từ.)

**Dữ quốc nhơn giao chỉ ư tín,**

(Cùng với người trong nước, giao thiệp cốt có ngay thật.)

Đây cũng thích câu *chỉ ư chi thiên*, nói như đức vua Văn-vương xa thăm thẳm, khen thay trong lòng hay nói theo sáng láng và cần thận. Nên việc ngoài thì rất là yên nơi ở. Khi làm vua thì cùng dân vui, đó ấy là *chỉ ư nhơn*. Khi làm tôi bị tội với vua Trụ mà không oán, ấy là *chỉ ư kính*; khi làm con, ngày ba lần châu cha ấy là *chỉ ư hiếu*; khi làm cha, trọn vẹn

thành đức cho con, ấy là *chỉ ư từ*; khi giao thiệp với người thì nước xa mến mà theo về nương dựa, nước gần nhờ xử đoán công bình ấy là *chỉ ư tín*; đó.

Xem như vậy thì biết vua Văn-vương chẳng sự gì là không thật tội bực hay.

**XI. — Thi văn**

(Kinh thi rằng:)

**Chiêm bí kỳ ức.**

(Xem bốn nước sông Kỳ kia.)

**Lục trúc ỹ ỹ, (a. a)**

(Tre xanh giòn giòn tương tự như hình Vô-công nước Vệ.)

**Hữu phi quân tử,**

(Vệ-vô công là ng quân tử có vẻ vang.)

**Như thiết như tha.**

(Như cắt như cưa.)

**Như trác như ma.**

(Như đời như mài.)

**Sắt hễ gián hề.**

(Nghiêm vậy mạnh vậy!)

**Hích hề huyền hề.**

(Sáng vậy chói vậy!)

**Hữu phi quân tử.**

(Vệ-vô công là ng quân tử có vẻ vang.)

**Chung bất khả huyền hề,**

(Dần chẳng bao giờ quên dặng.)

**Như thiết như tha giả đạo học giả,**

(Như cắt như cưa ấy, là nói về sự học vậy.)

**Như trác như ma giả tự tu giả**

(Như đời như mài ấy là sự sửa mình vậy.)

**Sắt hễ gián hề giả tuân lạt giả**

(Nghiêm vậy mạnh vậy ấy là trong lòng kính sợ vậy.)

**Hích hề huyền hề giả, oai nghi giả**

(Sáng vậy chói vậy ấy là sự ngoài có oai nghi vậy.)

**Hữu phi quân tử chung bất khả**

**huyền hề giả, đạo thanh đức chi**

**thiện, dân chi bất năng vong**

**giả.**

(Người quân tử có vẻ vang chẳng bao giờ quên dặng ấy, là đạo đã thanh đức đã rất hay, dân không bao giờ quên dặng vậy.)

Đây tóm cả câu *minh minh đức* và câu *chỉ thiên*, nói coi bốn sông Kỳ kia, có tre xanh tốt giòn giòn, nghĩ nhớ sự (ông Vô-công là) người quân

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình **Lục-tính-tân-văn** gấm



tử có vẻ vang, công học cái cửa như sửa đồ sùng, (sửa mình) đổi mài như làm đồ ngọc, vậy nên bề trong nghiêm mạnh, mà bề ngoài oai nghi. (Ông Võ-công là người quan tử có vẻ vang như thế dân còn biết bao giờ quên đặng, nay đem câu ấy mà diễn ra, vì sự học phải cho như cái như cửa. Sửa mình như sửa đồ sùng, đổi mài như sửa đồ ngọc, vậy nên bề trong nghiêm hay kính sợ, mà bề ngoài có oai nghi, ấy là người quân tử đã tới bậc hay, dân còn quên sao đặng.

XII. — Thi văn

**Ô hô! tiên vương bát vong, hồi 611** vua trước, là vua Văn-vương Võ-vương dân không bao giờ quên đặng.

**Quân tử hiền kỳ hiền, nhi thân kỳ thân**

(Người quân-tử lấy cái phép đã hay của tiên vương mà hay ra nữa, yêu mến cái phép của tiên vương đã yêu mến mà yêu mến mãi).

**Tiền hơn lạc kỳ lạc, nhi lợi kỳ lợi**

(Kẻ thường dân lấy cái vui của tiên vương mà vui, lấy cái lợi của tiên vương mà lợi)

**Thử đi một thẻ bát vong giả,** bởi vậy hết đời không bao giờ quên đặng.

Bài này tóm cả câu *tân dân* và *chí thiên* chương trên, nói vua Văn-vương Võ-vương xưa, người ta còn nhớ tới giờ, hiền kỳ hiền, nghĩa là khéo tể của tiên vương đã rất hiền, thì mình lấy làm hiền mà không trái, *thân kỳ thân* là công đức của tổ-tông đã rất hay thì mình lấy làm hay mà noi theo, thử đàn nhờ cái vui của tiên vương đã vui mà vui, theo cái lợi của tiên vương đã lợi mà lợi. Ấy những thành để minh-vương xưa tỏ sáng cái đức rất hay mãi về sau như vậy, thì cái công nghiệp ấy, dấu hết đời dân cũng chẳng quên đặng.

Diễn luận

*Chí thiên* là gì? *Chí thiên* là một cái mục-dịch, cái cơ-sở, rất hay rất lành, để cho người ta noi theo, tỷ như kinh đó là nơi chí thiên của loài người, gò rậm là nơi chí thiên của

giống chim, non là cái chí thiên của vua, kinh là cái chí thiên của tôi, hiểu là đều chí thiên của con, từ là đều chí thiên của cha. Nay đem lẽ ấy mà sánh với bên *Au-châu*; như những cách tư tưởng, sự học hành, để gây cái giống văn minh về sau, ấy là đạo thanh đức chí thiên biết là bao nhiêu, nào là kinh đồ đồ số nào là Hiến-pháp bản hời, nào là kỹ-nghệ, càng ngày càng tiến hóa, coi nay như lưu-li thể giải, -chẳng biết thể nào mà hạng lượng cho hết đặng, bởi vì người ta biết nơi *chí-thiên* mà noi theo mà cải-lương cho tốt lẽ, thì vạn dân bá tánh làm sao quên đặng cái ân nghĩa ấy.

(Sau sẽ tiếp theo).

KIM-VÂN-KIỆU TÂN GIẢI

(tiếp theo)

Poème de Kim-Vân-Kiều

- 1190 (Nào là Bạc-hạnh Bạc bà,
- 1191 (Nào là Ung-khuyên nào là Sở-khanh.
- 1191 (Tu-bà với Mã-dám-Sanh,
- 1191 (Các tên tội đã đáng tình còn sao.
- 1192 (Lịnh-quân toàn xuống khai đao,
- 1192 (Thế sao thì lại cứ sao gia hình.
- 1193 Máu rơi thịt nát tan lành,
- 1193 (Ai ai trông thấy hồn kinh phách rời.
- 1194 (Cho hay ma đản sự tại trời,
- 1194 (Phụ người chẳng bỏ khi người phụ ta.
- 1195 (Mấy người bạc ác tình ma,
- 1195 (Minh làm mình chịu kêu mà ai thương,
- 1196 (Ba quân đồng mặt pháp-trường, (a)
- 1196 (Thanh thiên bạch nhật rõ ràng cho coi.
- 1197 (Việc năng báo phục vừa rồi,
- 1197 (Giác-duyên vội đã gọi lời từ qui.
- 1198 (Năng rằng thiên tái nhứt thì,
- 1198 (Cổ nonn chưa giế mấy khi bàn hoàn.
- 1199 (Đời đây báo hiệp mấy tan, (b)
- 1199 (Biết đầu hạn nội mấy ngàn (c) là đầu.

(1190) Những tên Chánh tội, là mục Bạc-hạnh Bạc-bà, cùng tên Ung tên Khuyên và tên Sở khanh.

(1191) Sau nữa mục Tu-bà với tên Mã-giám-sanh, các tên tội ấy thiệt đã đáng giết, chẳng còn lẽ nào mà châm chế cho đặng.

HÀNG BUÔN CÓ DANH-TIẾNG O. LANGLOIS

185, rue Catinat — SAIGON

Có bán nón casques, nón rom, nón ni và giày langsa đủ thứ

Thiệt là một hàng buôn có danh tiếng và những đồ bán tại hàng thì là đồ tốt và chắc hẳn dùng lâu hư.

Có một mình hàng này được bán thứ nón casques hiệu Langlois không hề hư hay là néo mó như các thứ khác, (vì bởi cách làm riêng của hàng có cầu chứng) và lại nón đó có danh tiếng từ thuở nay trong cõi Đông-lương này.

Còn nón ni thì làm bằng ni tinh anh hàng nặng, chẳng phải lộn các lông khác như nón bán rẻ tiền vậy.

Giày Langsa thì là đẹp đẽ, mang coi tiện, ấm và lại chắc nữa.

Hàng có làm một cuốn sổ có hình và giới thiệu những đồ bán tại hàng. Ai muốn xin thì hàng sẽ gửi cho không ân tiền.

Xin nhớ số nhà cho kỹ là đường Catinat môn bài 185.

TRỊ BỊNH YẾU PHÁP

(Conseils médicaux)



Chư vị muốn cho trong nhà có một thứ rượu mà dùng trong lúc đau rét, hoặc nóng lạnh, thì uống không đặng tiêu, thì hãy mua rượu Rhum mana là rượu thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kéo làm thứ gì, hãy nói cho phải, cái ve có dấu nhãn trắng.

Có bán trong các tiệm hàng xén

AI MÀ KHÔNG BIẾT DANH THUỐC HIỆU JOB

(Une marque appréciée des fameux)

Hiệu JOB là một hiệu thuốc và giấy của người Langsa bày ra cả toàn cầu đều van danh.

Nhà Boy-Landry mới lãnh trữ thuốc JOB rất nhiều. Những người hay ghiền thuốc đến phải nhớ mình được một thứ thuốc ngon mà hút khỏi sợ bệnh hoạn chi hết đó.

Thuốc này bán lẻ mỗi gói là 11 viên. Hãy hỏi trong các tiệm bán thuốc giấy hay thuốc mà mua.

Nhà trữ giấy này ở số 19, đường Bonnard, Saigon.

Mỗi nhà thư giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

### THẦN ĐỢI SỬ

(Mythologie)

Chư công có ai hiểu Thần-đợi-sử là chi chăng?

Vậy bốn quân xin giãi cho chư công làm thức; Truyền ấy là truyện của người ta đồ (huyền) mà nói về tiên phát thành thần v. v. đời đời thường có.

Ấy vậy trong Thần-đợi-sử của người Hylap (Grec và người Lamã (Romains) thì có nói rằng: mỗi vị thần tiên đều có phần sự tư với thiên địa cả mà con người lại là kẻ Tạo-hóa các thần-tiên ấy, cho nên mỗi vị thần tiên đều có phần sự ăn chịu với cái mạng sống của con người, với tánh tình của con người, cũng ăn với các cuộc may rủi phước họa trong đời người.

Bởi ấy sao Thủy tinh là vị thần trong việc thương mại và nghề ăn trộm. Dư-nông-cô (Janon) tiên nữ là thần đôn bà ghen.

Vân-tiên-nữ này là vợ của Mộc-tinh, song là Mộc-tinh rất hung ác nên tiên-nữ Dư-nông-cô mới chẳng ở với Mộc-tinh nữa, còn thần về việc tình thì có cha con Kim-tinh.

Trong đám thần tiên này thì có ba bà tiên đã già mà lại xấu xa quạ-quọ, phần sự mỗi ngày phải coi theo mạng vận của mỗi người mà ve cái sanh-thăng (sự chỉ thuộc về mạng sống con người) quây cái sanh thăng hoặc là đứt sanh thăng không chừng, mà thay thế cho Nam-tào.

Tiên-nữ thứ nhất trong ba này là bà Cờ-bá-lô thì hay về việc sanh nhưn loại, nên hằng năm giữ lấy cái giây mạng mỗi người bà thứ nhì tên là La-xê-dịch thì đợi đương những ngày và những cuộc biến đời trong đời người; bà thứ ba là chị cả hết trong ba bà đây tên là A-trô-bô, thì dùng mạng lại xấu xa hơn hai bà kia lắm, nơi lưng hông có đeo một cái kéo rất to, coi chừng ai lợi số đáng cắt đứt cái sanh-thăng một kéo cho ngon!

Vậy có một khi kia trong đời Gallo-Romaine tại một thành nọ là thành Lyon bây giờ mà hồi đó người Romain đến ở thì lại kêu là thành Lugdun có xảy ra một việc rất quái kỳ, làm cho cả thiên đnh đều mất cổ và làm cho nhưn loại khí để chư tiên chư thần ấy đều là đồ vô dụng cả.

Nguyên vì từ xưa cho đến ngày ấy thì mọi việc đều công-trui, phần sự của mỗi vị thần tiên đều êm ái như thường, cho nên nhưn loại hệ tới mạng đến số thì chết như thường vì hệ tới mạng thì... A-trô-bô với nhữp kéo thần, trong giây phút đã đứt rời giây mạng. Rồi thấy đến lần này mạng người đã đứt,

(1192) Bèn xuống lệnh cho quân lính đem lên đoạn-dầu-dài, cứ theo những lời thề của chúng nó xưa mà xử.

(1193) Hỡi ôi! Trong giây phút, những tội nhưn ấy, đã máu rơi lại lãng, thịt nát tãn tành, những người coi, chẳng có ai là còn hồn vía chút nào sống!

(1194) Thế mà biết ở đời muôn sự, không có trời thì ai ở với ai, hề mình mà phụ phàng người, sao bằng sau người ta phụ phàng lại.

(1195) Ở những đũa bất nhưn bạc ác như tình ma kia. Bay làm ra thì bay chịu lấy, dầu kêu oan thì còn ai thương nữa!

(1196) Nói pháp-trường để xử quyết các tội nhưn, thì có quân lính động đũa, rất là nghiêm nghị, để thiên hạ đều hay: Ôn thì trả ơn, oán thì báo oán, thật là minh bạch rõ ràng, chẳng có chút nào oan ức thiên tư chúng nó cả.

(1197) Việc ăn oán báo đền vửa đoạn, thì vãi Giác-duyên vội đã đứng lên gọi lời từ biệt với nàng mà xin về.

(1198) Kiều cảm lại mà nói rằng: Ân-nhơn ôi! xin hãy ngồi nãng lại, thiếp ngán năm mới có một giờ gặp cái cơ hội này, ân-nhơn là người cũ của thiếp biết bao giờ ta lại đặng sum họp cùng nhau.

(1199) Rồi sau đây, thiếp có khác gì, như phận bèo mây, hiệp tan không định, mà ân-nhơn thì đập mấy cõi hạc, thiếp còn biết ở cõi tiên đất phật nào mà kiếm tìm cho thấy đặng.

(a) Pháp-trường là nơi xử chém người.

(b) Bèo-hợp mây tan, nghĩa là nói nhưn tại bèo nay đây mai đó, như đám mây giờ nổi lát tan.

(c) Hạc nội máu ngàn: cổ ngữ có câu: tiên nhưn kì hạc thừa vân, bèo vô định tích, nghĩa là nay đập mây, mai cõi hạc không định ở đâu.

(San cũ tiếp theo)

Cha chả! M. Quê ăn mặc ngộ quá, phải chơi dẫu! Mà thiếu một món... chớ chi y-don mua thứ thuốc vãn DOLLAR chánh thuốc LANGSA hiệu MARYLAND THƯỢNG HẠNG mà hút, thì thật là tuyệt-hảo, không sai một cạnh!



Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tan-vãn giùm

# CÁCH VẬT LUẬN

(Causerte Philosophique)

## LUẬN-LÝ-HỌC (La culture morale)

DIỆCH CỦA CÁC LUẬN-LÝ TRIẾT-HỌC-GIA ÂU-CHÂU VÀ ĐÔNG-PHƯƠNG BỜÌ XƯA VÀ BỜÌ HAY

(Extraits des Auteurs philosophes et moralistes anciens et modernes de l'Europe et de l'Asie)

### Luận-lý mà theo nhân-tinh

Có mấy nhà triết học không chịu theo luân lý vị lợi, cho sự ích-ký làm một sự xấu; mà cũng không phục luân lý vị nghĩa công minh, vì công lý thường khó hiểu mà lạnh lẽo quá không đủ thể mà dục lòng quả quyết của ta lên được. Mấy nhà ấy bèn lấy tình mà làm gốc việc ăn ở của ta. Đó là lý tưởng của mấy người Hồng-mao, của người Đức-quốc Jacobi; của người Pháp J. J. Rousseau (Lur-thoa) và của người xứ Ecosse, Adam Smith (1723-1799) ông Adam Smith đã lấy cái tình kính-mến nhau của người ta mà dựng ra được một môn luân lý riêng

Ông Ch. Secrétan, trong tập « *Vô tôn-giáo thuyết* » (1) chương thứ VIII, luận về Linh-tinh, có nói rằng:

Một người Hồng-mao, lịch lãm, có tài hân hữu, là ông Adam Smith, có bàn riêng về bốn tánh người ta ai cũng cần đến kẻ khác kính mến mình: ông Smith cho sự cần dùng kính-mến ấy là cái gốc linh-tánh người ta, (khiến cho người ta ăn ở có đức).

Ta cần đến kẻ khác kính-mến ta cho nên tự-nhiên trong chúng ta ai cũng tìm cách làm cho người ta kính-mến, mà làm được thì tự lấy làm sướng bụng, mà nếu ước ao kẻ khác kính-mến chẳng được thì giận mình. Khí nào ta bỏ cái lòng kính-mến của chúng đi, để phí mồ sự muốn khác với hơn thì nghe trong bụng ta hình như có một chỗ không toại-chí, có một sự áy náy khó chịu. Cái áy náy ấy vị chi là cái hối hận, mà cái sự cần kẻ khác kính-mến ấy vị chi là cái linh-tánh.

Ta làm điều gì mà đắc chí, linh-tánh mình phục mình, ấy là ta tin rằng kẻ khác cũng phải phục ta, hoặc tin rằng giả thử ai biết việc ta làm thì phải phục ta.

Nhưng mà nếu ta lấy tình ta làm gốc, làm căn đầu để đo lường việc xử đoán phải chẳng, thì không thể nghị luận được việc phải chẳng ấy nữa; thì ra có bao nhiêu người, phải có bấy nhiêu luân lý, vì mỗi người có một sở thích; nhưng sở thích

(1) Ch. Secrétan Discours Laïques (Fischbacher, Editeur).

Un observateur anglais du plus rare mérite, Adam Smith, a consacré son attention sur le besoin de sympathie inhérent à l'homme. Il a vu dans ce besoin de sympathie le principe générateur de la conscience. Nous avons besoin, dit-il, de la sympathie de nos semblables, nous cherchons naturellement à l'obtenir et nous nous félicitons de l'avoir gagnée; nous sommes fâchés de n'y point réussir, quand nous l'espérons; et quand nous le sacrifions à quelque autre désir plus pressant, il nous reste un vœu non satisfait. Il nous reste un malaise: ce malaise, c'est le remords; ce besoin de sympathie, c'est la conscience. L'approbation que nous recevons de notre propre conscience exprime la confiance que nous serons approuvés ou que nous le serions si notre conduite était connue.

Si nos sentiments étaient le fondement et la mesure de nos jugements moraux, il ne serait jamais permis d'en discuter la valeur, il y aurait autant de règles morales que d'individus « Chacun a son goût; il ne faut pas discuter des goûts: » ces maximes devront être reçues en morale comme en cuisine. Ce n'est pas tout, car nos

mà nữ tiên ta truyền hết bình sanh chi lực cũng không dức nổi sanh thăng.

Chững cả thiên đình đều nào động mới tức tốc đòi thần Vulcain Thiên lôi đến mà sửa kéo cho A-trô-bô; kéo này khi sửa rồi thì đầu cái thép cũng đứt ngon, mà đến chừng xếp đến sanh thăng thì cũng không làm chi nổi. cả thiên đình chẳng hiểu vì sao, mới cho người đi dò thám nguyên-do tìm tới khắp nơi mới rõ duyên cớ ấy là vậy.

Có kẻ lên đời chỉ quản trong ống của hạt vi tiên nữ kia đi, cho nên bất ý đến hồi mà họ xe cái sanh thăng đó thì xe tin những chỉ chúng tráo vào đó là chỉ chắc vô cùng.

Ấy vậy không biết chỉ chắc đó bởi đâu mà ra vậy.

Chư tiên bèn nong nả kiếm tìm cho ra một trong ấy có Thủy-tinh là lanh hơn trong cả quần tiên mới lấy cuốn chỉ mà xổ ra hết, đang kiếm cho ra cái hiệu chỉ.

Khi kiếm được rồi thì quần tiên bèn tính với nhau phải giấu nhem việc ấy và giấu luôn cái hiệu đó, đừng cho hay, đừng cho nhơn loại nó không hay mà cứ việc theo phiến thử chết hoai.

Nhưng vậy mà cái người đánh ra động sợi chỉ rất chắc này có đại chi mà chẳng cho thiên hạ hay, cho nên mọi võ thuật truyện này lại cho các người lân cận nghe cùng là rao trông các báo chương cho thiên hạ biết, vì vậy mà quần tiên phải bỏ thành Lyon mà đi mất. Còn thiên hạ thì áp đến Lyon kiếm hỏi mà mua chỉ chắc này. Cái lò kéo chỉ nó đây nay hồi còn hiện hữu tại Lyon, đời này truyền đời kia, làm cho càng ngày lò ấy càng trở nên lớn hơn hết trong cả nước Lang-sa và chỉ nơi lò ấy đánh thì tốt hơn hết các thứ chỉ thượng hạng khác, vì những người kẻ nghiệp nơi lò ấy, hằng lo mà sửa đổi máy móc cuộc tiệp làm cho đủ sức mà bán ra khắp cả hoàn-cầu: bởi đầu đầu cũng có người đại diện cho lò này cả, nên đầu đầu cũng biết chỉ thượng hạng này ráo.

Bồn-quần xin tổ cho chư khan-quan rõ rằng tại Saigon ta nhà đại-diện cho lò ấy mà bán tuyên một thứ chỉ rất chắc vô cùng này mà thôi là nhà Dumarest et fils. Chư công có muốn mua thì cứ viết thư cho ông Rimiauc là quản-lý cuộc thương-mại ấy tại Saigon mà hỏi hiệu thứ chỉ thượng hạng này thì có liền. Hiệu này vẫn là hiệu thứ chỉ mà Thủy tinh đã thấy trong bàn quay của tiên nữ Cô-lô-tô đó là Collo-Romain, ấy là cái hiệu cũ đã mấy đời rồi đó.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-ván giùm

# RƯỢU COGNAC MOYET

Rượu COGNAC hiệu MOYET này đựng trong chai lớn cùng ve nhỏ. Trên mỗi chai,

gắn nơi nút, có một cái nhân ba màu như CỎ TAM SẮC VẬY

Ấy là Rượu Cognac Moyet

hiệu rượu thật đó là một thứ rượu thật ngon, cho không phải như nầy thứ rượu khác kêu là rượu Cognac đó đây.

Ấy có loại mới cần không cho kêu này thứ rượu đó bằng rượu Cognac vì nó làm cho người nào uống nó phải mang bình mã chó.

Chữ COGNAC trên nhân nơi trên đây thì đủ chứng rằng rượu hiệu của chúng tôi là thượng hạng. Hãy thử ít chai rượu Cognac Moyet thì biết!

Mỗi khi ăn cơm rồi, uống nó thì mau tiêu lắm.

Khi nào mê dùng một ly nhỏ thì chắc khỏe liền trong giây phút.

Nhắc lại một điều là rượu Cognac Moyet rất trong sạch thiên hạ trong cả hoàn-cầu ai biết khi ăn uống đều dùng nó.

Trong mấy tiệm hàng xén đâu đâu cũng có bán

→ CỎ BÀN SĨ ←  
TẠI HÀNG  
**Union Commerciale**  
Indochinoise  
34, ĐƯỜNG CHARNER, 34  
→ SAIGON ←

riêng không nghị luận được. Lời luận như vậy cũng khá tí như sự thích tình trong việc ăn uống vậy. Mà lại còn một nỗi: sở thích của ta mỗi ngày một đổi, thói quen thường làm ra sở thích. Vì nếu sự tri giác của ta mà khiến việc xử đoán thị phi, thì việc hôm nay ta cho làm việc ác vì hôm nay ta lấy làm kinh ghét đến mai ngộ mắt ta xem ra không ghét không kinh nữa, nó lại thành ra điều thiện, khi ta muốn nó thì nó lại thành ra việc tối thiện, việc đại đức. Vậy thì luân lý theo tình, tất nhiên phải biến ra luân lý tùy hi vọng ai lạc ái ở đức, nghĩa là bỏ cả luân lý đi. Vì rằng: nếu tình sướng hay là tình đau làm cái lẽ cho ta xử đoán một việc là hay, hoặc là dở, thì ta chỉ cho khỏi chẳng cũng lấy tình ấy mà khiến cách ăn ở của ta được? Việc thiện thành ra việc ta ít làm, mà việc ác thành ra việc ta không thích làm mà thôi. Thế chắc hẳn tiện lắm, nhưng mà, than ôi! Ai há lại chẳng biết rằng nếu ta ăn ở theo cách ấy, mười lần thì chín lần ý ta trái với ý thiên hạ, việc ta thích làm thì thiên hạ cho là việc ác; mà việc ta không thích làm, thiên hạ cho là việc thiện.

Vậy thì làm điều thiện ấy, chính là ta lại thắng ta, nghĩa là ta biết cưỡng với tình ta.

Mà xin chớ có nói rằng: cái thích với cái phiền, làm độ lượng cho việc phải chăng, là một cái thích cái phiền riêng, không như cái thích, cái phiền thường.

Đến lúc, thiệt hành, khó mà phân cho rõ được hai chữ thích, phiền ấy lắm; đến khi mình cần đến phải phân, thì lại chịu không sao phân được.

Mà lại, làm thế nào mà tách bạch được ở trong một điều thích có vị riêng làm cho mình phải chọn cái thích ấy hơn cái thích khác, mạnh hơn. Như thế thì bản lấy sở thích mà khiến ăn ở không xong, linh tánh không phải là một việc tri giác, không phải sự tri giác đi trước đưa đường cho việc xử đoán phải chăng, chính là việc xử đoán phải chăng nó khiến sự tri giác. Hễ trí ta cho việc ta làm là thiện, thì ta mới thấy thích, vì cho làm điều phải thì ta mới thích làm.

gouits changent, et l'habitude en fait la meilleure part. Si la sensation dicte le jugement dans l'ordre moral, l'acte que nous réputons criminel, en vertu de la répulsion qu'il nous inspirait cessera de l'être du moment où il ne nous répugnera plus; il devien tra vertueux, quand nous nous y sentirons poussés par un désir sans partage. La morale du sentiment aboutit, par une conséquence irrésistible, à la morale des passions, c'est-à-dire à la négation de toute morale. En effet, si le plaisir ou la douleur que nous procure le spectacle d'une action était notre véritable raison pour estimer cette action bonne ou mauvaise, comment pourrions-nous refuser d'appliquer cette mesure à notre propre conduite? l'acte vertueux serait donc celui qui nous plaît, l'acte coupable celui qui nous déplaît. Ce serait bien commode assurément; mais, hélas! qui pourrait ignorer qu'au témoignage universel, c'est l'inverse qui est la vérité neuf fois sur dix? La vertu consiste à nous vaincre, c'est-à-dire à contrarier nos sentiments Et qu'on ne me dise pas que ce plaisir et cette peine où je dois trouver l'indice et la mesure de la moralité des actions, sont un plaisir et une peine d'une espèce toute particulière. Du côté pratique, le discernement en serait bien difficile, et sans doute impossible à l'heure où l'on en aurait besoin. Puis, comment trouver dans la saveur particulière d'un certain plaisir l'obligation de le préférer à d'autres que nous estimons plus vifs? Cela ne saurait s'entendre, la conscience n'est donc point un fait de sensibilité. Ce n'est pas la sensation qui guide et précède le jugement dans les choses morales, c'est l'inverse. Nous trouvons du plaisir à l'action que l'intelligence a jugée bonne, et c'est parce que nous la jugeons bonne que nous y prenons plaisir.

Mỗi nhà thơ giấy thơ đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

# BÔNG-DƯƠNG CHÁNH-PHỦ CÔNG-ĐỒNG

(Conseil du Gouvernement)

## Bài Diễn-thuyết quan Toàn-quyền (tiếp theo)

(Discours du Gouverneur Général)

### Dân chúng đại-biểu-cuộc

Trong sự chúng dân ta bảo-hộ can dự vào việc cai trị thì chẳng chi cho trọng đại bằng cuộc thay mặt đời đời cho dân chúng.

Năm ngoái trong cơn tôi luận về việc cử chỉ cai trị như cách hùn hiệp thì tôi có hứa sẽ lập cuộc dân-chúng-đại-biểu trong các xứ chưa bày, và cải lương cuộc lấy lại trong các xứ đã có bày rồi mà chưa đặc kỳ sở nguyện của dân, vì tôi tưởng nếu dân chúng mà chẳng có cuộc như vậy, thì không sao kêu thâu cho Chánh-phủ hiểu các đều ngưỡng vọng của họ được. Bởi ấy cho nên trong kỳ nhóm Chánh-phủ công-đồng trong tuần tháng mars rồi tôi có trình cho các ngài xem các tờ phông-trước lập cuộc ấy trong xứ Cao-man, Trung-kỳ và Bắc-kỳ.

Ngày nay tôi rất vui lòng mà cho các ngài biết việc lập cuộc ấy đã thành tựu ra thế nào.

Tại Cao-man vẫn khi trước mỗi tỉnh có Hội đồng tỉnh mà thôi, qua đến tháng juin cả xứ đã tuyên cử hội-đồng đảng nhóm Thượng-nghi-viện.

Sự tuyên-cử ấy rất an tịnh. Tân Thượng-nghi-viện nhóm tại Nam-van trong tuần tháng août. Vua Sisowath ngự cùng quan Thống-sứ mà dự cuộc khai hội thì ngài rất hân hoan vì thấy xứ sở ngài nay được cuộc Hiến-pháp như thế. Vua lại giải nghĩa cho các hội viên nghe các điều trách nhiệm của họ phải làm dạng mà bồi đáp ân-nghĩa quảng đại Langsa đã lập cuộc như thế Ngài lại khuyến các hội-viên phải hết lòng trợ lực với quan Thống-sứ cho nên việc. Ngài chỉ rõ các việc hữu ích của hội-viên sẽ làm cho xứ sở mau mở mang, như là trong thời đại đương kim nước Cao-man đang vào đảng tiến bộ về việc tiền tài và nhơn lực tri hóa.

Coi trong lời vi bằng kiệt nhận thì đã thấy; tuy các hội-viên mới đến nhóm lần thứ nhất mà lời luận rất tri hóa, rất phương tiện, rất thông thạo, làm cho mình trông cậy ngày sau họ sẽ trợ lực được mà tinh rồi các việc về hậu-vận xứ Cao-man, như là về việc sáng tạo các đều công-ích trong xứ và việc mở mang cuộc quần-khai dân trí cùng cuộc điều dưỡng bá-tánh.

Cách bản luận cãi lầy, và cách lập lời ước-xin về việc hữu ích cho dân chúng như

cuộc bắt cá, đạo kinh cho rõ phen, cả thấy nó làm cho ta rõ cái đều ta muốn thử đó chẳng phải là đều hi-vọng đâu, vì ngày giờ đã đến ta nên cho dân chúng Cao-man hiệp lực cùng ta mà chung lo việc nước nhà.

Tại Trung kỳ các ngài cũng đã rõ từ xưa đến nay không ai lo thiết lập cuộc Hội-đồng thay mặt cho dân chúng. Trong tuần tháng mars rồi đây tôi có trình tờ phông lập chủ hội đồng địa-bạt thì các ngài đã ưng chịu. Đó là kỳ ban sơ mới khi đoan việc hội hàm, song tổng làng tại Trung-kỳ tự cổ chi kim hay lo việc nhóm xách cai trị hương thôn quen rồi thì họ dễ mà hiểu tình hình thì các hội-viên địa-hạt sẽ quen thuộc cái phận-sự rộng lớn hơn việc hương thôn mà ta ban cho đó. Vẫn mỗi tỉnh khi trước chia nhiều ngăn nhiều nấp, đầu đó không có đoàn thể, nay nhờ có hội-đồng-tỉnh thì sẽ trở nên một cuộc mạnh mẽ, vì họ cùng nhau chung lo bản luận việc ích lợi chung, ăn chịu nhau, buộc trí nhau, thì việc cai trị càng phải ra công bình và trong xứ càng ngày một thanh-vượng thêm.

Mới tuyên-cử rồi các hội-viên địa-bạt thì đầu đó đều được y như sở nguyện. Các khâm-sứ có phút bầm rắng nhơn dân rất vui lòng đẹp đạ về việc cải lương ấy. Sẽ trông cậy sau thiết lập cuộc cho rộng thêm đặng cho dân chúng ở rải trong cả xứ đặng lời ước-xin ngay đến cho chánh-phủ châu toàn.

Cũng trong tuần tháng mars rồi các ngài ưng chịu sự sửa cải hội Thượng-nghi-viện Bắc-kỳ.

Nay thành ra một cuộc công-đồng rộng lớn hơn xưa, vì xưa có cuộc tẻ là đã có phe dân cử mà lại còn có phe quan-viên đồng quạ của chánh-phủ sai vào công-đồng Nay Thượng-nghi-viên đã lập ra cho có tư do hợp và phông nhóm cũng mở cách khác.

Việc tuyên-cử Hội-viên rất bình tịnh không có xảy ra việc chi tệ, ấy là một đều ta nên nhớ lấy, vì khi ấy cũng có e cho việc quảng trái phá tại Thái-bình và Hàn-đội nó đã dội vào não cân các thừa sai, hoặc họ sẽ chọn người không thuận với chánh-phủ hoặc họ làm lơ không vụ đến việc tuyên cử hội-viên.

Khả, nói cho phải, các thừa sai vui lòng áp đến mà tuyên cử, chẳng hề có rầy rà và bnh yên vô sự. Có nhiều hội-viên được tiếng cử liên trong lược nhứt, thì ai ai trong chúng ta cũng đã hẳn biết thừa sai thiệt đã có lòng chọn lựa người xứng đáng.

Vì bị lụt trong tháng août và septembre nên hội T.ương-nghi-viện nhóm trẻ, mới bãi hội mấy bữa rày.

Tôi vui lòng mà thấy việc đặc kỳ sẽ nguyện. Các hội-viên hẳn có lòng tránh không chịu mất giờ ngày mà cãi lầy việc vớ vớ, cứ chăm chỉ lo bản tính, suy nghĩ các đều chánh-phủ biên ra vào giấy mà hội ý hội-viên, là các đều lợi hại nhứt của dân

# THUỐC RỜI

thuốc này đưng trong

Gói bia xanh  
có bao  
một miếng  
giấy trắng



trên miếng giấy này có đề hiệu người làm thuốc bằng chữ đen và chữ "MÉLIA" bằng màu đỏ.

Thuốc MÉLIA này thiệt ngon, chẳng có thuốc nào bằng, vì là nhà dọn một cách kỹ càng trong lò lớn hơn các lò trong cả hoàng cầu. Trong lò ấy có hơn ba ngàn người làm việc.

Có nhiều chỗ kiếm thế bắt chước làm theo cái bao xanh ấy đưng mà gạt bạn hàng, nhưng mà rất lại thuốc hút mùi cũng không ngon bằng thuốc "MÉLIA"

Người Annam biết dùng thuốc tốt chẳng hề ở cho chúng gạt được. Trong mấy làng tiệm nào cũng có bán thuốc MÉLIA. Hãy mua nó mà dùng.

Ấy là việc mở mang  
Chẳng phải là mặc áo ca-sa mà được thanh  
đưng chơn-tu

Seuls Importateurs pour l'Indochine  
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE  
SAIGON - 34, Boulevard Charner, 34, SAIGON

# NƯỚC THƠM HIỆU "DRAGON IMPÉRIAL"

Có bán trong chai phở và tròn đáy bằng các màu xanh, trên nhãn có hình con rồng và hiệu U. C. I. - Nước này mùi thơm lắm, muốn cho nó thơm đại, như chứng ít nhũ thì đi. Nước thơm này làm bằng bông thiết thơm tại Đại Pháp-Quốc. - Cách dọn nước thơm này đã lưu tâm rồi, mà chưa ai rõ được cả. Cũng có kẻ bắt chước, mà những đồ ấy mau thì hỏng tiền. Vậy phải nài cho đúng cái nhãn có hiệu Dragon Impérial mà mua.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE  
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE  
SAIGON. - 34, Boulevard Charner, 34. - SAIGON

# VẢI VÀ DÙ

Khi nào chư-khán-quan có muốn mua vải trắng mà bán khá nài cho đặng vải số 320 có hiệu U. C. I. số 80.000 hay là số 666. Thiên hạ ai ai cũng tìm 3 thứ vải này mà mua vì nó chắc chắn. Giặt dè và màu trắng tinh luôn luôn. - Muốn cho áo-quần lâu hư thì nên thứ 3 thứ vải này. Dù hiệu U. C. I. ai cũng ưa đưng vì là đồ làm kỹ lưỡng, sườn chắc và tốt, nếu biết đường thì sai lâu năm cũng chẳng hề khi nào hư.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE  
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE  
SAIGON. - 34, Boulevard Charner, 34. - SAIGON

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhân mua nhưt trình Lộc-tinh-tân-văn giùm

**SOCIÉTÉ FRANÇAISE**  
DES  
**Distilleries de l'Indochine**

Usines à  
**BINH-TÂY (Cochinchine)**

HANOÏ — NAM-BINH — HẢI-DƯƠNG  
(TONKIN)



**RƯỢU NGŨ GIA BÌ**

Rượu này là rượu thuốc, ngon và rất bổ ngon khi tiêu thực.

Uống rượu này ngon ăn và ngon ngủ.

Mấy tiệm bán rượu An-nam trong Lục Tỉnh và mấy chợ đều có bán rượu này, đừng băng ve có nhân in như trên đây.

chúng như : Bộ đời, cải lương thuế-thân và thuế điền-thổ, việc tu bổ bờ đê, đúc tiền kẽm, cách chọn lựa tổng làng v. v.

Trong con bàn luận thì chư hội-viên rất thuận hòa, lấy lòng lo lương, suy nghĩ đều công ích cho dân và có tỏ dạ trung hậu với nhà nước Langsa, làm cho ta quyết đáng đặng rằng hội 'huương nghi-viên Bắc kỳ sẽ trở nên một cơ quan tiên hóa làm cho ích quốc lợi dân, tiền tài nhơn lực và là một đoàn thể thuận hòa nhơn nhĩ sẽ làm cho niếm Tây-Nam càng ngày càng khấn khít. Nếu trong cuộc thiết lập hội công-đồng ấy mà người Annam đã rõ biết lòng ta muốn tin cậy mà chung lo thì chúng nó cũng đã rõ ra ra sức ngay thẳng đặng giúp cho chúng nó có thể-thống và thể-thần mà chung lo việc nước nhà cùng ta.

**Phan-ty bốn-quốc**

Chư-tôn ời, nay tôi không cần gì nhắc lại các việc nghị luận đã xảy ra trong con tôi cho hai người annam lên đến chức Tham-biên. sự nghị luận ấy nay hóa ra vô ích rồi, vì sự cho người bốn bang thăng đến quan hàm là một việc công bình. Chánh-phủ mà làm như vậy: một là vì cái quyền hành của nước Langsa, hai là vì bốn phận bảo bọc của ta.

Và trước hết Chánh-phủ hằng nhắc nhở các người bốn-bang giúp việc nhà nước cái chức trách họ phải giữ cùng quyền hành Langsa và cái bốn phận ở với kẻ đồng hương. những điều ý quyền vi pháp, hà lạm tư tề đều đã bị truy ra mà trừng trị một cách nghiêm nghị luôn. Một phía thì nhà nước bảo các người giúp việc phải ở công chánh vô tư, và chọn lựa người cho nhập ngạch rất kỹ cang, phải cho thiết tài năng và mạnh mẽ thì mới cho vào; một phía Chánh-phủ lại lo lắng cho cả ty đặng bề ích lợi trong việc thăng quyền tấn tước.

Khi xưa thì không thiếu chi điều-lệ về việc ấy mà điều-lệ ấy không ăn chịu nhau, lắm lúc tóm tắt, phẩm-hàm không có cấp trên, lương hưởng, cũng là tiền phụ cấp, cách chọn lựa, cách cho thăng-bồng cũng là cách trừng trị không tương đối với công việc làm; cách cho nghĩ, cho phép cũng là cho tại ngoại, không có được phân minh; và lại trong một xứ mà phân ra nhiều biệt sở quá như vậy thì khó cho Chánh-phủ châu toàn thì công việc không được chuần thẳng.

Tôi ra sức trừ các việc tệ ấy và thiết lập điều-lệ mới cho Phan-ty Bắc-kỳ, Phan ty Cao-man, cho sở 'ai-chánh và sở nhà-thờ giấy thép.

Trong sở nào đã có sẵn chức commis (côm-my) thì đều có mở rộng thêm, còn trong sở nào chưa có thì đã lo lập rồi.

Cách cho hữu trí cũng có lập thêm cách hưu hữu hạng. Chánh-phủ đang lo lập phần ăn cho vợ góa và phần cứu cấp thường niên cho con côi.

Sau rốt có lập điều-lệ về cách cho nghĩ, cho phép và cho tại ngoại.

Các lương-y bốn-quốc hằng ngày thì ăn với bá-tánh nay đã có lập cho đó có thể-thống đúng theo phận sự trọng đại về ngày sau.

Song các việc này là việc nhạnh từ sở chưa phải là việc chung cả các ty, tôi đang lo châu tặc các sở lựa lọc mà đem về một mối, lập ra cho có thể-thống chung, cho có điều-lệ đồng y một mực chắc chắn bền vững mà tuyên bực Commis lãnh các chức phó nhị trong các sở các ty mà giúp Chánh-phủ cai trị.

Ngoại trừ các ty biệt sở mà cũng sẽ từng một điều-lệ chung thì từ này về sau các người bốn thổ giúp việc nhà nước cả thấy sẽ thuộc về một ty Commis (côm-my) bốn-bang, thơ-ký thông-ngôn, ký-lục và người đánh chữ máy.

Song le phải tuy phong tục và tiếng nói trong các xứ cõi Đông-dương, cho nên các người giúp việc xứ nào cứ từng chánh trong xứ ấy cho đến mắng phạt; mà ngoại trừ các người giúp việc tại Toàn-quyền-phủ thì tùy việc cần dùng, phải đi xứ nọ, xứ kia y theo lệnh quan làm đầu sai khấc.

Bực Commis (côm-my) sẽ tuyên như cách sau đây nửa phần là các thơ-ký và ký-lục phải ứng thì, còn nửa phần là các học-sanh trong các đại trường có bằng cấp tài-năng xuất thân. Bực ấy lương hưởng khá trọng cho những người giúp việc thâm niên cần cang mà cũng là một sở sanh nhai cho các trai thanh niên bởi các trường ta mà ra.

Bực Commis này là Thượng-đẳng trong ty giúp việc Chánh-phủ, sẽ làm ích quốc lợi dân là vì nhờ có sự thông-thuộc và đa văn quảng kiến của người giúp việc mà ra.

Bực thơ-ký thông-ngôn ký-lục và người đánh chữ máy là nhi-đẳng cho các học-sanh có bằng cấp tốt nghiệp mà đã thi đậu nữa, trong bực này có hai hạng được tốt bực thông-phân sự đặng, để làm phần thưởng cho kẻ giúp việc nhà nước xứng đáng lúc gần hồi hưu.

Chung cả ty nào là bực Commis, bực thơ ký đều có điều-lệ thăng cấp, thăng bồng và điều-lệ trừng trị phân minh bền vững.

Việc sắp đặt mới này vì bởi lòng từ thiện công bình nó sẽ làm cho mỗi người giúp việc nhà nước trong cả cõi Đông-dương, được lòng vững vàng và được sự ích lợi đồng nhau, nhĩ hà như thế.

Văn ai có bằng-cấp tài-năng hoặc bằng-cấp tốt-nghiệp thì được có phẩm hàm như vậy. Ấy là một điều ích lợi cho Chánh-phủ và sở Học-chánh, nó sẽ dục lòng con trẻ lo tiến bộ, chớ lúc trước thiên hạ ít mô là vì dầu cho có bằng-cấp tốt-nghiệp nữa, cũng ít ai màng đến. Song-le ý Chánh-phủ lập

mọi mua thư giấy thép đều có nhân mua như trình **Lục-tính-tân-văn** giùm

bực bân  
Chánh-ph  
Cho nê  
là đúng l  
đân rất h  
rộng thê  
cho vư  
là hề ai  
giáo-kho  
mà nếu  
triều mộ  
sức điều  
trong đư  
thì chún  
hơn. Nh  
tánh th  
sanh sẽ k  
E  
vậy tới  
ngài rồ.  
đường b  
làng Lon  
là sanh s  
mà cũng  
nữ chết  
Langsa th  
sân sóc  
vậy, là d  
của nước  
mà hạp k  
kiết, hìn  
chẳng hi  
1905 quan  
cuộc điều  
thấy mới  
có các qu  
y hàng n  
mà cứu n  
cuộc điều  
điều như  
thêm nữa  
đặt tại m  
nhiều tiề  
vậy thì l  
Beau thì  
Vả lại  
trong đư  
người bôn  
lần lần b  
hạng nay  
có lập cu  
trại. Tron  
bôn thổ f  
bính truy  
mua lừa x  
các trai-c  
mặt. Song  
ở chốn k  
giá, cũng  
ấy. Văn  
rất đông  
nhiệm th  
làm cho s  
điều đườ

ho nghĩ,  
y thì ăn  
có thể  
về ngày

h từ số  
tôi đang  
về một  
cho có  
hần bên  
ác chức  
o Chánh-  
sẽ từng  
sau các  
cả thầy  
ny) đôn-  
người

ng nói  
nên các  
chánh  
ân; mà  
i Toàn-  
phải đi  
đầu sai

hư cách  
à kỹ-lục  
ác học  
cấp tài-  
ong khá  
c thăm  
nh nhai  
ròng ta

g trong  
ch quốc  
c và đa  
c mà ra,  
à người  
c học-  
thi dẫu  
ước tột  
n phần  
về xưng

uộc thơ  
hồng và  
ng.  
trị thiên  
vì giúp  
đương,  
ích lợi.

c bằng-  
âm như  
nh-phủ  
n tre lo  
hộ là vì  
ra cũng  
phủ lập

bực bực cấp tốt-nghiệp ấy ra đặng giúp Chánh-phủ cho có người dùng.

Cho nên việc cải-lương này chẳng phải là đúp lẹ mà thôi mà là một việc cai trị dân rất hay, còn sự mở rộng bực com-mis ra rộng thêm cũng là một việc hay, vì nó làm cho vừa lòng ngưỡng vọng một phần dân, là hề ai có bằng cấp tài-năng trung-đẳng giáo-khoa thì sẽ được quan-phâm. Nhưng mà nếu ta vạ theo lòng dân chúng xứ này triệu mộ việc làm quan ta cũng phải ra sức điều dẫu chúng nó vào đảng nhưn tài trọng đám xã-hội, là trong các thiết-nghệ thì chúng nó sẽ làm cho ích-quốc lợi dân hơn. Như là trong cuộc điều-dưỡng bá-tánh thì ta thấy là chỗ tri-hóa các học sanh sẽ kết quả được.

**Điều dưỡng bá tánh cuộc**

Đây tôi rất vui lòng, mà bây tỏ cho các ngài rõ, việc thành tựu của cuộc điều dưỡng bá-tánh là một việc tôi hằng lo lắng đôn hệt. Tuy dân chúng xứ này thiết là sanh sản rất mau rất mạnh mẽ, dầu, mà cũng không bởi bỏ cho kịp với số con nít chết rất nèn thối thặng. Nay nhà nước Langsa thì ân huệ lập cuộc điều dưỡng mà săn sóc bá tánh, ấy là một gương phước vậy, là dẫu chỉ tỏ lòng quảng đại cao xa của nước Langsa. Trước khi ta chưa đến mà bảo hộ xứ này, thì bệnh tê-phong, bệnh kiết, bệnh rét /nhiều hại cả miền là nơi chẳng hiệu phép vệ-sanh là gì. Trong năm 1905 quan Toàn-quyền Paul Beau khi đon cuộc điều dưỡng bá tánh, thì khi ấy đã thấy mới phần chân mạnh mẽ, ấy cũng nhờ có các quan Tham-biện và các quan lương-y hằng ngày lo cứu dích với các chứng bệnh, mà cứu người cho khỏi chết. Kkì tôi thấy cuộc điều dưỡng bá tánh lập ra phải điều như vậy, tôi bèn ra sức mở mang thêm nữa, cũng nhờ bởi số công nhơ sắp đặt tại một cách kỹ càng, nên có được đư nhiều tiền. Song cái công cán lập ra như vậy thì là nhờ có quan Toàn-quyền Paul Beau thì thố.

Vả lại các số ghi chép của quan lương-y trong đám quân binh chỉ rõ rằng: người bôn bang nhờ cuộc điều dưỡng ấy, lần lần biết phép vệ-sanh. Như số lính bôn bang nay chết ít hơn người ngoài, là vì nhờ có lập cuộc phòng bị trong các dinh các trại. Tron năm 1912 trong cả đám quân binh bôn thổ Đông-dương không có xảy ra một bệnh truyền nhiễm. Còn binh thũn, nhờ có mua lưa xây giá mỗi ngày mà ăn, thì trong các trại các khâm-các học-đường đều tuyệt mắ. Song van gia bá tánh tây nam, người ở chốn kinh triệ, cho đến kẻ ở nơi điền giá, cũng phải nhờ ơn điều dưỡng mở rộng ấy. Văn có nhiều chỗ đó hội, vì nhưn số rất đông thì hay sanh ra các bệnh truyền nhiễm thường có trong các xứ nhiệt đạo, làm cho số người chết nhiều quá, nên cuộc điều dưỡng bá tánh phải bắt từ các nơi đó

hội mà bủa khắp ra cho đến địa đầu. Tại Hanội tại Saigon các nhà thương lập ra, thiết là nhằm lẽ, đàng làm gương cho các nhà thương thuộc địa. Trong mỗi nhà thương ấy đều có lập thêm Nha-khoa-phòng, vệ-sanh, và vi-trùng-thiệt-nghiệm-phòng, phòng chữa-nọc-chó-dại, phòng dùng điện-khi mà chữa bệnh, hóa-học-thiệt-nghiệm phòng, và châm chích phòng, có dùng máy móc theo kim thời. Tại nhà thương Quảng-yên, là nơi rất thẳng cảnh nội Bắc-kỳ, nhà thương ấy cũng nên cho là một chỗ tinh dưỡng rất đúng cho những người đau mới mạnh 14 cái nhà thương lập trong cả cõi Đông-dương rất kỹ càng, lại có một nhà thương của hội riêng lập tại Cholon, tại Saigon có 1 phòng chữa bịnh riêng nữa.

Trong năm 1912 số ngày người tây nam trong các nhà thương mà dưỡng bịnh, tổng cộng là 36 muôn, 8 ngàn 88 ngày, số ngày người bôn-thổ tổng cộng là 152 muôn 343 người, còn số người xin coi mạch ghi vào sổ, tổng cộng được 136 muôn 3 ngàn 9 trăm 50 người.

Mấy năm nay số người Langsa chết càng ngày càng bớt, ấy cũng nhờ cuộc ăn ở càng ngày càng khá thêm, sự tiên phong bịnh rét, bịnh lên mùa và các bịnh truyền nhiễm càng ngày càng nghiêm nhặc; mà cũng nhờ có các nơi đó hội mở mang sạch sẽ, có sấm nước uống trong sạch, và cũng có nhờ cách trừ bịnh hoạn sanh ra trong cõi nhiệt đạo.

Thành Saigon đang lo mở mang phần chần, thì càng ngày trong thành kinh đô Nam-kỳ thiên hạ bớt bịnh bớt chết.

Kinh đô Nam-van, thành Cholon cũng sẽ được như Saigon; và các châu thành trong chư tỉnh dầu đó đang lo mở mang lấm lấm.

Trong các tỉnh cuộc điều dưỡng bá tánh, thì có các quan Tham-biện châu tất cùng các quan lương-y tây coi sóc. Cho đặng dân chúng nhờ ơn săn sóc thì mỗi tháng có lương-y đi viếng đản trong các l-ng. Mà trước khi đi thì quan Tham-biện có gởi trác cho nhơn dân hay, đi ngã nào ghé nơi mô. Trong cơn đi viếng làng như vậy, thì quan thầy coi mạch cho người bịnh, và phát thuốc men. Các nhà trường các trại lính và các khâm đường đều có được quan thầy đến viếng, mấy cho khi trước có xảy ra bịnh truyền nhiễm thì đều có đặt người ta coi chừng, nếu tái phát thì phải cấp báo.

Tôi thấy cuộc ấy là một sự đại lợi cho nhơn dân cho nên tôi mới nhiều khi gởi tờ châu tri cho các quan mà cất nghĩa phải làm cách nào rất phân minh, và tôi cũng có báo nhơn dịp ấy phải dạy cho làng tổng nhơn đản hiền các phép vệ-sanh và cách trừ bịnh truyền nhiễm.

Trong chỗ đó hội thì có nhà thương to, trong các chỗ vừa vừa, thì có trường-phòng, hoặc bảo-sân-phòng, còn trong các miền xa xuôi thì có lập chỗ trừ thuốc, và



Don tại nước Langsa, Dùng sữa trong hàng trong hoàn cầu, Sức khỏe, Mạnh mẽ, vãn vãn. Sữa đặc Normand hiệu La petite fermière don tại tỉnh Normandie trong Đèo Vailée de Bray don một cách rất kỹ càng, tuy làm ra đặc mà tinh chất hay còn như sữa tươi sạch. Bò xứ Normand tự thườ nay có danh, sanh sản sữa thượng hạng và quý hơn trong cả hoàn cầu.



Thuốc vãn này đã to mà lại chắc, đon cho người biết thút thuốc dùng.

Xin hỏi kiểu tại hãng Berthet, Charrière và Công-ty.

Hề thử rồi thì tra nó luôn luôn.

BAO XANH. - Hút nó chẳng hề khó cỡ, mời thượn lằm cho khoái cả con người. Phải nài cho có cái kỹ lên và dấu hoa-thị đó tục kêu là dấu trefle.

TABACS ET CIGARETTES  
**JUAN BASTOS**

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưy trình Lộc-tính-tân-văn gửi

men chỗ trữ kỹ ninh đặng mà phát cho  
nhơn dân. Cuộc điều dưỡng bá tánh này  
chia ra làm hai cách, một cách đi viếng  
làng, còn một cách thì bá tánh phải đến  
mấy chỗ thiết lập rồi đã nói trên đây. Cả  
hai cuộc ấy nội cõi Đông-dương có được  
112 quan lương-y tây quân suất, mà lần lần  
gia tăng thêm luôn, ít lâu đây sẽ bày ra  
cuộc điều dưỡng bá tánh từ cảnh mà thế  
cho cuộc điều dưỡng bá tánh từ tỉnh tại  
Nam-kỳ và Trung-kỳ, đặng cho dễ bề phân  
phát người giúp việc và tiền dự định về  
việc ấy.

Phân sự quan lương-y tây trong cuộc  
này, là phải đi tuần kiểm và bố hóa, là vị  
chống việc trong các sở xa xuôi đã giao cho  
lương-y annam hoặc cụ annam coi sóc,  
mà phải tuân lệnh quan thầy tây.

Mà rồi thay số lương-y và cụ annam  
hãy còn khiếm khuyết, vì càng ngày bá  
tánh càng cần dùng thuốc Langsa, đương  
kim lương-y annam được 36 người. Trên  
Lào mới đây có cấp được ít người, Trung-  
kỳ được 4 người, Cao-mian được 3 người,  
tôi tưởng phải lo cho có nhiều lương-y  
bản-quốc, đặng mà bồi mấy chỗ còn thiếu.

Bởi ấy cho nên Y-viện Bạc-kỳ phải sửa  
lại theo lệ mới, đặng làm cho trùng ý  
người sáng tạo cuộc này.

Khi trước mỗi năm cho ra 6 người, nay  
tôi định cho ra 20 người. Qua năm 1915 sẽ  
cho ra từ hai chục đến ha chục, tôi tưởng số  
ấy chẳng phải là thời thâm đâu, vì Chánh-  
phủ phải cần dùng 300 lương-y bản-quốc  
đặng mà làm cho hoàn toàn cuộc Điều-dưỡng  
bá tánh cõi Đông-dương. Các quan Tham-  
biện và các quan lương-y tây, đều khen ngợi  
lương-y bản-quốc cũng các cụ, là một đám  
phải cần dùng trong cuộc Điều-dưỡng bá  
tánh bản-bang.

Vì chúng nó chẳng những là biết tiếng  
bản-bang, mà lại thông thạo nhơn tính  
bản đồng bang nữa, để bề mà khuyên lơn  
dân chúng từ bỏ cuộc dị-đoan, noi giữ  
phép vệ-saah, đặng cho dòng giống càng  
ngày càng khương kiện.

Có một điều bày biện rất thú vị, là tại  
Huế, Chánh-phủ có gọi thầy thuốc nam,  
thầy thuốc Bie đũa nhà thương mà chiếm  
nghiệm thuốc Lang-sa, sự mở cửa rộng các  
nhà thương của ta, đặng cho các thầy thuốc  
ấy vào xem cách khám mạch và chữa bệnh  
là có ý cho đó noi theo mà bác-chước, thì  
sao chúng nó trở nên một đám trợ lực  
cùng ta, đặng khuyên lơn thân chủ chúng  
nó hãy dùng thuốc Langsa mà điều-dưỡng  
bệnh hoạn, vì thân chủ của chúng nó hời  
còn đồng tâm.

Cũng là tại Huế Chánh-phủ có gọi các  
cụ đến rất đông, cho v o nhà thương mà  
tập nghề, hề chúng nó học rồi, bèn vào  
trọng tổng táng mà làm nghề tiếp sanh cho  
thiên hạ, theo cách mới học ở nhà thương  
Nhờ như vậy, mà số con nít chết càng ngày  
càng bớt được nhiều. (sau sẽ tiếp the).

# TỰ DO DIỄN ĐĂNG

(Tribune de nos abonnés)

**Thơ lộ phong**  
**gửi cho quan Đốc - phủ Vị**  
(Lettre ouverte à M. Đốc-phủ Vị)

Bà quan lớn,

Tôi là con gái đờn bà theo phép  
xưa thì không nên đeo bông việc  
thiên hạ. Song đời nay khác chút,  
nên cúi xin quan lớn cho cháu lúi  
một đầu: Từ năm 1908 có người ra  
xướng việc dựng hình quan Đốc-Ký.

Tôi thấy hội Phái-viên chọn quan  
lớn làm đầu quyền tiền và giữ bạc.  
Vậy từ đó đến nay bạc quyền của  
bá tánh cũng đã nhiều rồi, sao chưa  
thấy làm, còn đợi cái chi, số tiền ấy  
được bao nhiêu, gửi bạc vào hàng nào,  
từ đó đến giờ tè lờ được bao nhiêu?

Và chừng nào quan lớn tỉnh khi sự?  
Lóng rồi có 3 người đờn ông ở  
Trà Vinh hỏi trong L.T.T.V. mà sao  
quan lớn không khứng trả lời? Xin  
quan lớn chịu khó cùng bá tánh cho  
cháu biết mấy lối hỏi trên đây thì  
cháu đội ơn quan lớn muôn năm.

Cúi xin quan lớn miễn chấp.

Nay kính.

Bếntre, NGUYỄN-THỊ-NGÀ KÝ,

Sốctrăng, le 6 janvier 1914

Ông chủ Nhựt báo L.T.T.V.

Kính thăm ông,

Và xin ông ra ơn mơn mà chỉ cho  
tôi một việc sau này:

Tôi mới lập một cái vườn trồng dứa  
chứ 100 mẫu, tôi đã trồng được hơn  
10.000 cây rồi, nhưng tôi có nghe  
rằng: nhà nước có rộng chế cho  
những đất trồng dứa ấy hoặc 3 năm  
hay là 5 năm thì khởi đóng thuế, song  
không biết có vậy chăng?

Như có vậy xin ông ra ơn mà dạy  
cho tôi rõ phải làm cách nào và xin  
vội ai mà cho khởi đóng thuế ấy?

Nếu ông chẳng nệ nhọc lòng mà trả  
lời những điều tôi hỏi đây, thì chẳng  
những một tôi mang ơn rất trọng này  
của ông mà là toàn hạt Sốctrăng  
những kẻ muốn trồng dứa như tôi

vậy đều cảm đức ông điều đặc chđ  
lối tâm ra sáng láng.

Nay kính.

ĐỒ KHẮC-TY

Propriétaire à Sốctrăng Giành,

Lời cho Túc-hạ rõ Bồn-quán có  
thấy Chánh-phủ gọi thơ cho phòng  
Cảnh-nông hứa sẽ miễn thuế đất  
trồng dứa. Như muốn rõ lời nghị-  
định ấy đã ban hành chưa thì phải  
đến hỏi các ông thông-ngôn tại tòa  
Bổ Sốctrăng thì rõ.

L.T.T.V.

Longxuyên, le 18 Décembre 1913.

Ông chủ nhơn « L. T. T. V. ».

## Thế cuộc

Nay tôi là bực cháu em, sức ăn  
học hẹp hòi, mà lại còn lơ, nên sự  
thấy nghe đều vẩn và ì lảm; xin các  
ông các bà vị nào thấy tôi có lảm lạc  
đều chỉ xin dạy bảo lại, trước là tôi  
cảm ơn, sau dạy bảo đoàn sau cho  
kể chưa thông-coi mà bắt chước.

Cuối xin các ông ai biết thế tình  
dời nhiều, thì cũng nên rảng ra sức  
mà độ bực anh em đồng bào, cái tục  
tùng lãn, nhẩy lẩn lẩn rạ khỏi vòng  
dị đoan, một khi một mở.

Ờ đời có hai sự khác nhau là Sự  
đăng, tin và sự chẳng nên tin. Đăng  
tin là gì? Là con mắt ngó thấy, nói  
đặng làm cũng đặng và cất nghĩa  
đặng. Còn sự không đăng tin là sao?  
Là nói đặng mà làm chẳng đặng, con  
mắt chẳng thấy quả quyết, nói chuyện  
phiu-phiu, mò-mịt, giải nghĩa không  
lõng, khác nào như sự dị đoan.

Tỷ như năm nào nắng gắt, độc khí  
xung lên làm cho người nào đó, tại  
ăn ở cách dơ dáy bơ-thờ mà làm bệnh  
dịch ôn, rồi truyền nhiễm cho nhiều  
người thì thói tục thường tin dị-đoan  
mà bày đều rằng: « Năm nay chúng  
ta chưa cúng quây âm binh, nên mới  
bị chết cả xóm cả làng: Rồi bày đều  
chung cùng góp nhóp kê ít, người  
nhiều, mướn thợ mà làm một cái Lễ  
lều-láo, kêu vài anh thầy pháp và  
vật heo cùng là gà vịt cùng tổng ôn  
binh (đặng kiểm ăn luôn thể).

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhân mus nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm



Ờ bạn đồng bang ta ôi! Tôi đã nói đều gì mà lỗ tai nghe chớ con mắt chẳng thấy quả quyết là đều lão xược đối già, khác nào là dị-doan.

Mà nay các ông nghe nói âm binh há khuấy, gọi rằng tổng gió, tổng ôn-bình dựng cho trong làng trong xóm bình an, thì cũng phải đó chứ.

Vậy mà tôi xin phép hỏi ai thấy ôn binh là người gì? Hình thù bao lớn? Ăn mặc quần áo màu nào? Đầu đội nón chi và chơn đi giày chi? Còn tiếng nói giống tiếng nước nào??

Thử nay tôi thấy vật chi cũng thường hay hỏi thăm. Giả tỷ như thấy một chiếc tàu thì tôi liền hỏi là tàu gì?

Họ trả lời: Ấy là tàu đưa bộ hành, hoặc tàu chở hàng hóa như lãn nhiều, bột đường, vãn vãn... thì con mắt tôi coi qua, liền thấy đường, bột, cùng hoặc là bộ hành như lời người ta nói đó vậy.

Ngày nay tôi gặp một cái bè đồ-đồ, xanh-xanh trôi lãn quần nơi cái vịnh kia, tôi thấy vậy thừa ưa hỏi một người đứng kề bên tôi là vật chi vậy? Người ấy trả lời là một chiếc tàu tổng ôn-bình; nên tôi lấy làm lạ sao gọi chiếc tàu mà chẳng có máy móc và chơn vịt.

Còn ôn binh là người nào đâu? Hay là vật gì đầu kêu là ôn binh? là vì con mắt tôi dòm ngó chẳng thấy ôn binh mà cũng chẳng thấy vật chi khác dưới cái bè ấy.

Bởi lỗ tai nghe nói, mà con mắt chẳng thấy quả quyết như vậy thì có đáng cho là lẻo lự, đối già, lão xược, dị doan không?

Vả chẳng các ông nghe họ nói chuyện này chuyện kia, mà các ông con mắt chẳng thấy quả quyết, vậy chớ các ông dám chắc và tin rằng mỗi chuyện mỗi đáng tin hết hay sao???

Sau đây mấy ông cũng đã biết dư rằng sách có câu: « Non bắt học bất tri lý », nếu lấy theo nghĩa câu chữ này mà hiểu ra thì rõ ràng là nhờ sự học mới là minh mẫn, sáng lạng bác vật tri tri; nhờ sự học mà bác biện muốn muốn ngàn ngàn chuyện cơ xảo.

Nay tôi rút trong cái cơ xảo đó ra

một vật nhỏ mọn dạng tỷ thí như một cái máy hát.

Vả chẳng ai ai cũng rõ rằng cái máy hát là một vật dùng của kẻ văn minh bày biện, có một cái đầu kêu là diaphragme và cái đĩa hát kêu là disc que mà sanh ra tiếng nói chẳng khác nào ta, muốn nói thơ, nói tuồng, ca, lý, đờn nhạc gì cũng dựng.

Chúng ta đã rõ rằng chẳng phải ma quỷ gì ở trong mà nói ra, là vì chúng ta đã quên rồi và hiểu cội rễ rồi. Chớ chi trong 50 năm trước mà có một cái máy như vậy trong xứ ta thì chắc già trẻ gái trai cũng phải nói là quỷ quái, sợ sệt mà chẳng dám nghe, chẳng hề lẻo lãn lại gần mà cũng chẳng có kẻ nào dám để trong nhà mình nữa (Đời nay nhiều người còn nói là ma quỷ).

Ồ hó! lấy một cái sự nhỏ vậy mà nghĩ ra thì có đáng nói rằng sự ăn học thiếu thốn nên không hiểu rõ, mà tin lãn, tưởng lộn đề quyết cho một cái đồ vật dùng như vậy là ma là quỷ.

Thương ôi cho bạn đồng bang ta sự ăn học còn thiếu thốn hơn ngoại quốc cho nên bất tri căn bản mỗi chuyện; nếu có sự chi-lạ mắt thì nói dốt rằng: chẳng phải ma thì là quỷ, còn chẳng phải quỷ thì là thần rồi đồn chuyễn cho nhau mà tin lãn hoài hũ, đến đời thành nên tục lệ.

Đời nay có nhiều kẻ biết rằng có nhiều tục lệ của ông bà mình làm vậy, làm mà truyền qua đời mình. Tôi mà nói ông bà mình làm vậy, làm lặc rồi, há dễ lời phạm thượng dám chê ông bà sao?? Song le ông bà mình đã biết trước hơn mình, rằng đã làm lỡ rồi mà.

« Lão lai phương tiện thối thì phi » vì đã lỡ chết trước mình nên bây giờ muốn chỗi dậy mà sửa tục lệ lại ngay vô phương vùng vậy.

Tôi giám đoán rằng nếu chúng ta đời nay thấy tục lệ nào sai thì nên cải lại đi có lẽ ông bà chúng ta, tuy không nói dặng, chớ thấy con cháu sửa dặng sự sơ ý của mình lớp xưa, thì lãn sao cũng vui mừng ngâm cười nơi chín suối!

Cúi xin các ông nghĩ rằng lấy theo sự ăn học đời nay và sự cơ xảo mà so sánh, thì ngoại quốc biết một muốn chuyện còn ta không có một; rõ ràng rằng ta thiếu sự học hành không? Bởi họ khôn hơn mình nên mỗi chuyện họ đều bày biện ra máy nọ, máy kia, náo tàu, náo xe hơi, náo máy chụp thép, náo máy hát, náo máy chụp hình, náo máy may, máy in... etc... etc.

Nếu trăm muôn họ làm đều dặng hết, họ biết sự phải họ làm, còn sự quấy họ bỏ lãn lãn, nói cái nào cũng trúng, thì có lý nào một việc họ không tin là ma, là quỷ thần thánh tiên phạt mà sai đi sao?

Ồ hó! người sanh ở đời sao sao khỏi lãn, mà nay ta đã biết ta lãn rồi há còn không chịu sửa cải lại sao vậy kia!

Vị định thảo.

Nay kính.

Hồ-v-Mỹ.

## NHÀN ĐÀM

(Contes amusants)

### Truyện thầy dốt dạy học

Có một thầy dốt kia, học vừa biết dặng hai chữ *chi vô*, nhà nghèo khổ lắm. Bữa đói, bữa no, vợ cần rãn, con khóc lóc, thầy ta không biết nghĩ làm sao, mới yết bằng ra mở trường dạy học, ai dè vận nghèo chưa đạt, cả tháng không thấy có một trở đến, bèn dờ tờ yết lại như vậy: « Nếu ai cho con lại học, thì tôi xin công đi công về. » Lúc ấy, nhiều nhà cho con tới học lãn, thầy ta đưa rước thời dè mỗi một ngày kia có một tên học trở hỏi thầy ta.

Nghĩa câu *Đại học chi đạo* là gì? Thì thầy ta nghĩ hết trí mà không ra, bèn kiểm thế mà nói rằng: « Bữa nay ta mắc say rượu, nên không ngồi dặng mà cất nghĩa, đến mai tỉnh mình sẽ hay. » Tôi về thầy ta hỏi lại vợ câu sách ấy, thì vợ trả lời rằng: « Có khó chi câu đó, nghĩa nó là, lớn phải học

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tính-tân-văn giùm

đi ăn trộm. (1) » Thầy tá lại hỏi thêm câu dưới nữa hầu cho rộng nghĩa, thì vợ nói rằng: « Còn câu tại mình mình đưc » ấy cái đưc của người ăn trộm, về ban đêm mờ mờ. 2) » Thầy ta, nghe rồi, khen vợ là người rất thông, chữ nghĩa. Sáng vào trường cứ thế mà giải, nghĩa cho trò. Thương ôi! Mấy anh học trò, cứ theo lời thầy dạy mà học, tối về nhà học lại cha mẹ nghe lấy làm bất bình, bèn bảo nhau rằng: « Nếu thánh hiền mà dạy như thế, thì con học sẽ hư hết ».

(1) Có chữ trộm thính mà không trộm nghĩa: Đạo là đường mà có chữ đạo nghĩa là trộm.  
(2) Minh là sáng mà có chữ minh nghĩa là mờ.

bèn không cho con đi học nữa. Thầy ta buồn quá, về nhà thuật truyện với vợ, vợ nó bảo rằng: « Thế thì thầy hãy làm lấy đại học chi đạo đi vậy! »

**XE HƠI BÁN**

Gần về tây có bán một cái xe hơi cũn tốt bốn chỗ ngồi hiệu PEUGEOT sức đồng 9 ngựa, có mui, kiển-đèn dọi và đủ đồ phụ tùng, 3 cái vỏ còn mới. Định giá là 625 \$.  
Ai muốn mua, xin hãy do nơi ông Nicolas ở hãng Levallois-Perret tục gọi là hãng cầu ở Căukho.

**CHƯ VỊ ĐA GỖI BẠC**

đều qua lấy làm cảm ơn chư vị kẻ ra sau này, vì công tốt gởi mandat bạc đến trả tiền nua nuyt-trinh cho Bồn quân; ấy là sự giúp cho Bồn quân mà lo đầu, mưu ích mở mang cuộc văn minh.

Số phai	thực trình	Bạc một \$	Số mandat
1616	R P V. Krauchmar	5	
1621	G T	5	
582	T Q S. Giadinh	5	
151	T V G. Camau	5	
1690	L Poombenb.	5	
1095	T J Saigon	5	
579	N T G. Thuduc	Mandat	5
793	D C L. Mytho	5	540.582
893	N T X. Rachgia	5	509.456
894	L V M.	10	500.996
1180	L H L. Soctrang	5	507.492
503	D C S. Cholon	5	391.880
981	N V H. Sadec	6	502.966
722	L Q P. Culaogien	5	483.601
989	N V N. Sadec	6	502.981
1185	L N C. Soctrang	5	507.489
94	B Ninhbinh	5	137.763
79	N T T. Hadong	5	83.777
122	H V S. Sadec	5	502.997
990	L D T.	6	508.412
877	N V B. Rachgia	6	507.846
453	L T H. Gocong	5	41

**CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIÊN**

(Jeux d'esprit)

**THƠ LANGSA DỊCH RA THƠ NÔM**

**Làm phước thơ**

Nhà nghèo khỏi đói bởi người cho.  
Chút đỉnh bờ trò mưa nắng đo!  
Trợ hiềm phò nguy khi sớm tối.  
Cho người nọ ấm phước nơi trò.

**La charité**

Le pauvre n'a que ce qu'on donne.  
Enfant, une petite aumône.  
Pour qu'il puisse acheter du pain,  
On souffre quand on a faim.

**Mười hai bài thơ Nguyệt-ngà**

(Tư lúc gặp Văn-tiên cho đến khi Hội-ngộ)

**1- VANG-VAN-TIÊN TỬ, KHỐC**

Tiệc công khuya sớm chực rềm châu  
Cốc cơ ai đem gởi đoan sầu,  
Một vẻ dung nhan còn thấy đó,  
Ba sanh hương-hòa biết là đâu?  
Phụ phàng trách bầy người xanh tóc,  
Cui cút thượng thay kẻ bạc đầu,  
Thôi vậy cũng đành cơn gặp gỡ,  
Chẳng chi cũng gọi tiếng rằng đau.

**2- LÍNH GIÁ HỒ-BANG**

Đất bằng đầu nổi trận phong ba,  
Mối nước toan trong hồ đạo nhà.  
Tráo chác vì ai ghen ghét liễu,  
Bơ vợ nên mới lạc lái hoa,  
Phận bồ ngán dậm đàn thên trẻ,  
Tóc hạt trăm năm cảm tuổi già.  
Ai hỏi tình nhân ai có biết,  
Bởi ngay vì chứa thảo vi cha.

Trà-giang, NG.-QUANG-CỒN.

**THƠ TÍN VANG LAI**

(Pelites correspondances)

Anvers (Belgique)

Kính lời thân ông dặng mạnh giỏi, sau xin ông gởi cho tôi hai ve thuốc Dragées Rabuteau.  
Tôi sẵn lòng mà cho rằng thuốc này là một thứ thuốc rất thần hiệu vì nhiều khi tôi đã dùng nó mà cho bình ướng thì họ đều dặng mạnh giỏi luôn.

Nay tôi xin ông gởi thuốc này đây dặng lời cho vợ tôi ướng, vì nó mới năm chỗ, đau bệnh mất máu.

Nay kính

Quan lương-y J. L.

Có trị tại tiệm thuốc Thượng-dặng, chủ tiệm là G. RENOUX nhưt tiạng bào-tế-sur, Saigon, trước rạp hát tây và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy binh, món bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

**Chạy đàng mờ mắc đàng mã  
Chạy thầy cả mắc thầy con**

Ở đời chẳng có cái chi khoái cho bằng huợt trường. Nếu ở đi mà muốn thông thả mà chẳng được huợt trường thì làm sao thông thả với thiên hạ.

Bởi ấy cho nên sự bôn huật tuy thiên hạ ít hay lo đến, chứ nó là một bình rất hiểm nghèo hơn bình dịch khí. Ấy là lời luận hữu lý những người có ăn học phải thực vậy. Sự bôn huật nó làm cho đồ vật thực dần dần trong đại trường, trong bao-lũ, bèn sanh ra một thứ độc được, sẽ làm hại cho cả châu thân. Cái ruột mình chẳng phải là cây là đá, nếu bị vật thực dần dần ngày như vậy thì sẽ hư hại mà chết.

Vật thực nó dần dần tại đại trường tại bao-lũ, bèn trở ra ở hang của chư độc trúng. Thường thường hề trong mình mạnh giỏi, thì sống đến có chừng, thì trong mình mọi việc an hảo, dầu cho phần là một vị thuốc độc đi nữa, mà hàng ngày đường dài tiện huật bôn, nên làm sao an hảo dặng.

Sự hại ấy rất lớn, cho nên tự cổ cấp kim thiên hạ ai ai, lâu lâu cũng lo lấy trường một lần.

Khi trước thiên hạ hay ra thông khoan, uống thuốc xô vắn vắn, mà vì chẳng thấy hiệu nghiệm chi, cho nên lần lần thiên hạ ít hay dùng cách đó.

Mà cách vài năm nay, coi thiên hạ lại ra uống thuốc xô, hề ai bán thuốc tiêu đàm xô đàm, hạ lợi mau mau đều mua uống làm cho đến đổi các quan lương-y phải gọi mình mà lên tiếng ngán đón.

Có một ông lương-y rất có danh tiếng là ông Burlureaux bèn thổ tán tình thân huời hú ngọc đặt ra một cuốn sách cương mục để là: sự tây trường là đều đại cho dân trời.

Cùng nghĩ tới xét, thì ông lương-y này lời luận rất hữu lý, vì các thuốc hạ lợi đều là vị độc được. Bởi vậy cho nên người tu

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trính Lục-tính-tân-vân giùm



# THƯƠNG TRƯỜNG

## RƯỢU (Vins et liqueurs)

(Từ ngày 28 dec. tới ngày 16 Janvier 1914)

RƯỢU (Vins et liqueurs)		RƯỢU (Vins et liqueurs)		RƯỢU (Vins et liqueurs)				
<b>Rượu ngọt</b>		<b>Malaga</b>	1 thùng	8,000	<b>Pongues</b>	16 ve	5,000	tối (gall. lit)
Cassis Guillot	12 ve	Moscato d'Asi Cinzano	12/1	15.50	Contrexeville	5 ve		25.00
Chartreuse Garnier	id.	id.	24/2	18.25	Bussang	48 ve		42.00
Caracao Cusenier	id.	Asi spumante Cinzano	12/1	16.00	<b>Bột</b>			
Caracao Rocher	id.	id.	24/2	19.00	Lien vert	50 bao	5.10	
Bạc hà Get	id.	<b>Dầu ăn</b>			Lion bleu	id.	4.85	
id. Cusenier	id.	Bessède	12 ve	14.50	Gambier	1 tạ	12.00	
Vieux Kirsch de Zong	1 ve	Carol	id.	4.50	Vert, bleu, rouge et noir	id.	4.25	
Kirsch Cusenier	12 ve	L'Univers	id.		<b>Bao bột</b>			
Pères Charitoux vàng	id.	Robert	24 ve nhỏ	9.75	Bao n° 2 cân nổi 1 kilog	100	26.50	
id. xanh	id.	Artaud frères	id.		id. 3 id. 0.850	id.	23.00	
Fraisia Cusenier	id.	Rainaud	12 litres		id. 4 id. 0.800	id.	19.00	
	18.50	id.	24 litres		Jambon d'York extra	1 cân	0.60	
<b>Rượu mạnh</b>		id.	12 ve		Jambon « Lethem »	id.	0.63	
Whisky Usher's Extra	id.	Unique	12 ve		<b>Sữa bò</b>			
id. White Horse Collar	id.	Servanes	12 litres		Concentré Nestlé avec sucre	48 hộp		31.70
id. Peorange Blend	id.	<b>Giấm</b>			Concentré No-tlé sans sucre	id.	8.00	
id. John Bull & Co.	id.	Dessaux	1 thùng	26.00	Condensé La petite Fernière de fabrication française	id.	10.20	
id. Peucemaker	12 ve	<b>Hộp quet</b>			Naturel Natura	id.	8.00	
id. James Munro	id.	Bên-thuy một thùng	700 sản mỗi sản 10		Stérilisé pur, marque Ours	id.		24.50
id. Gaelic	id.	hộp	id.	59.50	Stérilisé condensé	id.		25.00
id. House Lords	id.	Nhút-bồn 50 lít mỗi lít	144 hộp	67.00-72.00	Stérilisé pur (Salva)	id.	9.00	
id. Wat 69	12 ve	Dầu Alcool de Menthe Rieqlès	100 ve nhỏ		Naturel sans sucre	id.	8.00	
Cherry-Brandy Rocher	12 ve	id.	id.	13.00	Norvégien Dahl	id.	9.00	
Cherry-Brandy Cointreau	id.	Blanc d'Espagne một	thùng 161 chừng 250		Naturel de la Croix Rouge	48 hộp nhỏ		25.00
Cherry-Brandy Peter Morang	id.	48.00	id.		Condensé Salva crème	48 hộp		21.00
id. M. B. R.	id.	52.00	id.		Condensé écrémé Salva	id.		19.00
Guignolet Cointreau	id.	54.00	id.		48 hộp nhỏ	24.00		42.00
Menthe verte Rocher frères	id.	48.00	id.		Lepelletier	12 hộp		21.00
Crème de Menthe M. B. R.	id.	Nút ve 10.000 cái	id.		<b>Bột sữa</b>			
Triple sec Cointreau	id.	Bonbons Pascall's	1 chục	5.00	Farine lactée Nestlé	50 hộp		70.00
		Đền city	1 thùng	6.00	<b>Cau khô</b>			
		Café	1 tạ	62.00	Noix d'arec sèches	1 tạ		30.00
		<b>Mỡ sữa</b>			<b>Dầu lửa</b>			
		Breitel	100 hộp		Indes Dr. gun	1 thùng		4.75
		Allcard	id.	55.80	(Chà-và) Couronne	id.		4.55
		Demaguy (Isigny)	100 hộp nhỏ	61.00	Neerlandais	Aucro	id.	4.85
		Lepelletier	id.		ses	Croix	id.	4.40
		Australien	1 hộp		Huê-kỳ	Comet	id.	5.25
		<b>Thuốc Cl-gà</b>			Amérique	Cock	id.	5.05
		Bordeaux	10.000 điếu	80.00	Essence Shell	id.		20 f 00
		Luxembourg	100 điếu	5.50	<b>Sardines cá mòi</b>			
		Manille Habanos	1.000 điếu	38.00-42.00	En boîte 1/2	1 thùng		19.50-30.00
		Coronas	id.		En boîte 1/4	id.		27.00-40.00
		C* générale tabacos	id.		<b>Saucons Lyons (d'ii)</b>			
		Filipinas	id.		id. Arles	10 kilos		50.00
		Garcia	50 điếu	4.75	<b>Sagou</b>			
		Eminente	id.	6.00	En perles	1 tạ		6.00
		<b>Thuốc vẫn</b>			En farine	id.		6.00
		Bastos	1.000 gói	12.00	<b>Đường</b>			
		Africaines de Wild-West	id.	87.00	Brut cristallisé	100 kilos		19.50-20.00
		Aigle 100 gói 20 điếu	100 gói	6.00	Raffiné en pains	id.		27.00-29.00
		id. 10 điếu	id.	8.40	Cassé en boîte	id.		25.00
		Myriadie 100 gói 10 điếu	id.	8.00	Bâtard en poudre	id.		10.00
		Globe 1000 gói 20 điếu	id.	30.00	Vergeoise	id.		10.50
		id. 2000 gói 10 điếu	id.	90.00	Sucre scié C. Say	id.		29.50
		id. id.	id.	75.00	Déglace Say	60 kilos		12.25
		Colla 1000 gói 20 điếu	id.	67.00	Abeille	100 kilos		53.00
		id. 2000 gói 10 điếu	id.	77.00	Marque blanche St-Louis	60 kilos		25.00
		Diva 1250 gói 20 điếu	id.	10.00	St-Louis	100 kilos		55.00
		Egypt-sauces marque Dubec	id.	2.50	<b>Savon de Marseille (13-bau)</b>			
		id. Clismo	id.	2.20	Thuốc gói	1 klot		3.30-3.40
		Chanvre de Chine gai	1 tạ	6.00	Tabacs Français de la Régie	id.		50.00
		Corned Beef thịt bò hộp	24 hộp	10.50	id. Alger (globe)	25 kilos		41.00
		Nước suối, Apollinaris	24 ve	6.75	id. id. (Gaulois)	id.		41.00
		Apollinaris	48 ve nhỏ	7.75	id. Dollars	id.		45.00
		Evian source Cachat	60 ve		<b>Thuốc gói</b>			
		Minérales St-Just	50 ve		id. id. id.	id.		45.00
		St-Parize le Châtel	id.	9.75				
		Minérales Banzai	48 ve	12.00				
		id.	48 ve nhỏ	8.00				
		Tansan Soda	id.	9.00				
		id. Limonade	id.	11.00				

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lộc-tính-tân-vân giùm

Explications des phrases du Dialogue

Bác tôi trước làm
L'oncle de moi précédemment faisait, était
tuần phủ bay giờ đã về
tuần phủ maintenant déjà retourner
hưu trí rồi
reposer l'esprit c'est fait

Tuần phủ, titre donné aux gouverneurs indigènes des provinces de deuxième catégorie. Les gouverneurs des provinces de première catégorie portent le titre de ông-đốc. — Đã rồi, signe du passé. exprime que l'action est déjà accomplie. Rồi n'a pas toujours un équivalent en français. Về: retourner d'où l'on vient, indique le retour vers le lieu d'origine. Le mandarin natal il s'agit est retourné dans son village natal ou sa ville d'origine pour jouir de sa retraite.

Tôi nghe nói chủ anh
Moi entendre dire l'oncle de vous
đi thi có đỗ không
aller concourir avoir réussi ou non

Nghe nói: entendre dire, verbe composé formé de deux verbes: nghe: entendre et nói: dire. Dans l'expression nghe nói, nghe exprime l'état et nói l'action, Nghe indique l'état de celui dont l'oreille est frappée par un son; nói indique que la nouvelle est rapportée de vive voix Nói est un verbe complétif. — Thi désigne les examens et les concours en général, mais particulièrement le concours triennal. Lorsqu'il s'agit d'un autre examen, le mot thi est accompagné du mot spécial servant à désigner cet examen.

Chủ tôi đi thi đỗ
l'oncle de moi aller concourir réussi
cử nhơn
cử nhơn

On a souvent l'habitude de traduire en français l'expression cử-nhơn par le mot licencié. Cette traduction nous paraît inexacte. En France, le titre de licencié est donné à celui qui a subi avec succès un examen spécial, distinct du baccalauréat et plus difficile que ce dernier. Dans l'empire d'Annam il n'existe pas d'examens différents pouvant être assimilés au baccalauréat et à la licence. Les étudiants, en possession d'un certain bagage littéraire se présentent à un concours ou examen unique qui a lieu tous les trois ans. Après le classement définitif, les premiers lauréats sont proclamés cử-nhơn et tous ceux restant, ayant satisfait aux épreuves, sont proclamés tú-tài. Le nombre des cử-nhơn et des tú-tài à recevoir est

fixé par l'administration. La différence entre les cử-nhơn et les tú-tài repose donc uniquement sur la valeur des compositions. D'où il faut conclure que ces expressions tú-tài et cử-nhơn ne doivent pas être traduites par les mots bachelier et licencié qui ne sont pas leurs équivalents, mais qu'ils doivent être reproduits dans la traduction française, tels qu'il sont, avec leur physiologie propre.

Anh tôi tên là
Beau-frère de moi (dont le) nom est
Châu cũng đi thi nhưng mà
Châu également aller concourir mais
chỉ được vào nhì
ne que pouvoir entrer deux
trường mà thôi. Bởi thế
épreuves seulement. Parce que ainsi
người ta gọi anh ấy là
on appelle lui être
Nhị Châu
Nhị Châu

Trường étymologiquement signifie espace plan et découvert. Dans un sens plus étroit, il désigne le lieu on se passe le concours des lettrés et enfin, les épreuves de ce concours. — Le concours triennal comprend quatre épreuves. Les trois premières sont désignées soit par le mot trường que l'on fait précéder d'une des nombres cardinaux: nhất = 1, — nhị = 2, — tam = 3. suivant le rang de chacune de ces épreuves, soit par le nom de l'épreuve elle-même. La 1re épreuve s'appelle kinh-nghĩa, la 2e văn-sách, la 3e bài-t luận. La 4e épreuve porte un nom spécial; c'est le phúc-hạch ou épreuve récapitulative. Il est d'un usage très fréquent chez les indigènes et particulièrement dans le monde des lettrés de désigner le candidat ayant réussi à l'une ou à plusieurs des ces épreuves par son prénom, précédé du nom de nombre indiquant le numéro de la dernière épreuve qu'il a subi avec succès. Ainsi, dans la phrase qui nous occupe, le nommé Châu ayant été reçu à la première et à la 2e épreuves s'appelle de son prénom Châu précédé du nom de nombre Nhị, s'il n'avait été reçu qu'à la 1re épreuve, il s'appellerait Nhất-Châu. De même, les candidats reçus en fin de compte cử-nhơn ou tú-tài seront désignés par leur prénom précédé de l'un des mots cử ou tú, premiers éléments des expressions complètes cử-nhơn et tú-tài

Anh đi thăm cô anh về
Vous aller visiter tante de vous revenir
cô anh có mạnh khỏe
tante de vous avoir, être bien portant
không
ou non

Đi... về. En annamite, pour exprimer qu'une personne revient d'un endroit; on dit que cette personne se trouvait ou était allé dans cet endroit et qu'elle en vient ou en revient.

Ex: anh ở đâu đến
vous être où venir d'où venez-vous

Tôi nghe nói cha chồng
Moi entendre dire père du mari, beau-père
cô phải mệt đã mấy
de vous être fatigué déjà plusieurs
bữa nay có thật
jour (jusqu'à) aujourd'hui être vrai
không
ou non

Có. Ce moi n'est employé qu'à l'adresse de femmes encore jeunes. En parlant de celles d'un certain âge, on doit dire bà. — Mệt et đau ont le même sens: fatigué, malade, mais, par potitesse, il est préférable d'employer mệt. cependant l'emploi de đau ne constitue pas un manque d'égards très grave. — Mấy bữa nay. Quand on parle d'un espace de temps (année, mois jour) on le compare toujours au moment où l'on se trouve. Ex: Mấy năm nay = depuis combien d'année, — mấy tháng nay = depuis combien de mois, — mấy bữa nay = depuis combien de jours. Dans chacune de ces expressions est sous entendu le mot đến = jusqu'à:

Mấy năm đến nay
Combien (d')année jusqu'à aujourd'hui
etc. La mot bữa signifie jour; le mot ngày signifie également jour; mais le premier s'emploie de préférence pour les jours passés et le second pour les jours à venir.

Chẳng may thật thế
Ne pas heureusement, il est vrai ainsi
malheureusement

mà quan thầy thuốc bảo rằng
et le médecin a dit que

ông ấy phải đau nặng
il est malade gravement.

Quan thầy thuốc. Le mot thầy qui pourrait signifier ici maître, monsieur ne se traduit pas. C'est un pronominal que l'on place devant le nom de certaines professions libérales.

Chàng rể ông Cử (Nhơn) Long
Le gendre de M. Cử (Nhơn) Long

là người hay chữ
est (un) homme connaissant (les) caractères
lắm
beaucoup

Au sujet de l'expression Cử Long, voir ce

Mở nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tinh-tân-văn-giùm

Thuốc chữa bệnh đi-ta là riệu bạc hà,  
(de Ricqlès)  
Lấy vào một chén nước chè nóng, pha bạc hà Ricqlès vào rồi uống thì chừ được việc đi-ta và giức đầu mảy sốt.



該有夷列薄荷水主治  
瀉症及溫熱頭痛甚是  
神效飲法取茶水濃一盞  
八夷列薄荷水少許服之  
即愈

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bảo chế y khoa tân-sĩ nhứt hạng  
bảo chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cổ ngân hàng)

Tổng-lý mĩ-danh H. M. STOLL

Đường mé sông QUAI FRANCIS-GARNIER, môn bài số 10 Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chế khỏan-cổ nghĩa là gì, ra làm sao, và phần-hung cũng trừ-khỏan là gì? có là chư-tôn cũng không hiểu mấy hàng bán hiệp bán bán bày nhiều thứ giấy khỏan-cổ ra làm sao?  
Chư-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tôn tiền tiền chất lót được 100\$, 200\$ hoặc 300\$ đã mà làm cho chư-tôn dâng hùn vào các hàng Langsa, như là Hàng tàu đồ chạy biển, Hàng tàu đồ chạy sông, Hàng đất ruộng Đông-dương, Hàng nước và đất khi, Hàng lập vườn Suzannah, Xa-trach, Hàng cưa-cổ nhà đất vãn vãn. Và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lớn vậy.  
Ấy vậy Hàng-bạc hiệu Banque des valeurs sẽ trợ lực cùng chư-tôn mà cái nghĩa rõ ràng cho chư-tôn hiểu. Hễ ngày nào chư-tôn đã hùn cách hùn hiệp rồi thì Hàng-bạc ấy sẽ giúp chỉ chỗ chắc cho chư-tôn hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất phát thiệt hại cho chư-tôn.  
Lần này chư-tôn cũng đa nhiều khi nghe người ta muốn lập cách chánh-trị tương-y tương-y. Ấy vậy có sự chỉ làm cho người Langsa cũng người Annam tương-y tương-y nhau cho bằng sự hùn hiệp mà thâu lợi quyền cho nhau trong 1 lục-châu này.

STOCK	NĂM	CAPITAL NOMINAL	CAPITAL APPELÉ	NOMBRE	VỐN	DERNIER DIVIDENDE	COURS
SAIGON VÀO CỔ BÀN	thập	Vốn định hùn	Vốn đã thu vào	CTIONS	hùn	mỗi hùn	giá bán
	lập			SỐ PHẦN HÙN	mỗi hùn	chia lần chốt được	
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (17 Janvier 1914)							
	1907	150.000\$					
	1909	150.000\$					
Societe Agricole de Suzannah	1910	265.000\$					
	1910	400.000\$					
	1909	35.000\$ obligations					
Societe des Plantations d'Heveas de Xa-trach	1910	Franks 2.300.000					
	1911	1.000.000					
Societe des Plantations d'Anloc	1912	1.000.000					
Societe des Caoutchoucs de l'Indochine	1919	3.000.000					
Societe des Heveas de Tay Ninh	1913	3.800.000					
Cie Caoutchoutiere de Gia-nhan	1910	128.450					
Societe generale des Heveas du Donat	1910	128.450					
	1899	Franks 300.000					
Societe Immobiliere de l'Indochine	1900	700.000					
	1909	1.000.000					
Cie de Commerce et de Navigation d'Ex-Or.	1909	2.000.000					
	1911	1.000.000					
Rizerie Orleans	1894	Piastres 400.000					
Rizerie Union	1884	Piastres 225.000					
Societe Commerciale française de l'Indochine (Rauzy et Ville)	1908	Franks 500.000					
Rizeries Indochinoises (Haiphong)	1918	1.000.000					
Societe d'oxygene et acetylene d'Ext-Orient	1909	500.000					
Le Bienhoac Industriel et Khesafare	1908	2.000.000					
	1910	\$250.000 obligations					
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương 18 Decembre 1913							
Cie Française Tramways Indochine					1.500 L. p.	43.50 fr. pour 1912	Franks 700
Societe des Eaux et Electricité de l'I. C.					500 Ex. C. 22	50	910
Messageries fluviales de Cochinchine					100	20	300
Banque de l'Indochine					500-125 p.	52 50	1.545
Charbonnages du Tonkin					250 Ex. C. 25	80	1.700
Messageries Maritimes					250	3	12.50
Chargeurs réunis					500	63	25 fr.
Union commerciale Indochinoise					500 L. p.	15	285
Distilleries de l'Indochine					Part (C. stt.)		46.50
Societe Indochinoise d'Electricité					500 Ex. C. 27	75 fr. pour 1912	1.270
Societe des Ciments Portland de l'Indochine					500	10	50
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.					500	10	50
					Part	8	179
					250	6	364

Mọi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-van giùm

qui a été dit dans les explications données sur la phrase *anh rề tôi tên là Châu.*

Mẹ ghê anh ấy có ăn ở  
La marâtre (de) lui est-elle se conduisant  
từ tế với anh ấy  
d'une façon convenable avec lui  
không?  
(ou) non

Sabelle-mère (marâtre) agit-elle bien avec lui? Le mot *ghê* vient du caractère 繼 qui signifie ajouter, adjoindre, succéder. Ce caractère est devenu à la suite d'une corruption de prononciation le mot actuel *ghê*. L'expression *mẹ ghê* signifie donc mère qui a succédé (à la vraie mère.) Tant que les enfants du premier lit restent sous la puissance paternelle, c'est-à-dire jusqu'à l'âge de 18 ans environ, ils conservent à leur marâtre la dénomination de *mẹ ghê*, mais, seulement lorsqu'ils parlent d'elle à des étrangers; en s'adressant à elle même, ils emploient l'appellation *di* = tante maternelle. Devenus adultes, ils ne l'appellent plus *mẹ ghê* devant les étrangers mais *di* que nous venons de voir, en supprimant le mot *ghê*, par déférence. Quand, pour une raison quelconque, ils se plaignent d'elle à un tiers, ils emploient l'expression complète *di ghê*.

Corrigés et explications des exercices

THÈME n° 1. — Bác tôi làm Tổng đốc ở tỉnh Hà-Đông. — Ông nhạc tôi Tri-phủ Hoài-đức, là người từ tế. — Em gái tôi lấy chồng đã ba năm nay; đến năm ngoài nó đẻ sanh đôi một đứa con trai và một đứa con gái. — Có con ngoại tình mà cha cũng nhìn. — Những trẻ con cha tây mẹ annam là con lai.

Em gái tôi lấy chồng đã ba  
Sœur cadette de moi a pris mari déjà trois  
năm nay; đến năm ngoài  
années maintenant arrivée l'année dernière  
nó đẻ sanh đôi một  
elle a mis, au monde (une) paire un  
đứa con trai và một đứa con gái  
garçon et une fille.

Lấy chồng signifie prendre mari, se marier, tandis que *gả* cho veut dire donner en mariage, marier. Dans le langage courant, *gả* cho s'emploie aussi bien pour le jeune homme que pour la jeune fille; mais c'est une négligence du langage. Cette expression ne

devrait s'appliquer qu'à la jeune fille seulement. En effet, si l'on se reporte à l'étymologie du mot *gả* on constate qu'il vient du caractère 嫁 (*già*) qui représente une fille 女 que l'on conduit dans une maison 家 ou une famille. — En parlant d'un jeune homme on devrait toujours dire *chối vợ cho*... qui peut se traduire: choisir une épouse pour...

Có con ngoại  
Il y a (des) enfants en dehors  
tình mà  
la condition (naturelle) adultère que  
cha cũng nhìn  
le père également reconnaît

Nous venons d'expliquer dans la traduction littérale de la phrase, le sens de *ngoại tình*. Nous avons vu d'autre part, dans la première partie du vocabulaire général (1<sup>er</sup> cours) que l'expression *enfant naturel* se dit encore en annamite: *con đẻ hoang*, *con đẻ lang*. Dans l'expression *con đẻ hoang* le mot *hoang* signifie *libertinage*, *dépravation*; le *con đẻ hoang* est donc le fruit du libertinage. — *Con đẻ lang*, *Lang* = aller de ça, de là, — errer, découcher. — Disons également, que le mot *hoang* forme avec le mot *chửa* enceinte, une expression indiquant l'état de la fille qui a conçu en dehors du mariage: *chửa hoang* = grossesse criminelle.

VERSION n° 1. — Sa tante a acheté récemment une maison en briques à la rue Jules Ferry. — La femme du frère cadet de mon père s'appelle Lê-thi-Ba. — La sœur aimée de sa femme à été enlevée par les pirates. — Ma belle-mère (marâtre) agit très bien avec moi, jamais elle ne me blâme. — La nièce de M. Tr vient de se marier. Mon grand père doit à un avocat trois cents piastres.

Có nó mới mua một  
tante de lui récemment a acheté un  
cái nhà ở phố hàng Trống  
la maison située rue des tambours

Sa tante a acheté récemment une maison en briques à la rue Jules-Ferry. *Phố hàng trống*. — *Phố*, magasins — *hàng*, rangée; rangée de magasins, construction sino-annamite qui veut que le complément du nom

se place avant se nom; en annamite, c'est le contraire: le complément du nom se place après ce dernier.

*Phố hàng trống* = rue des tambours, actuellement rue Jules Ferry. C'est dans cette rue que des marchands de tambours avaient leurs magasins; on y trouve encore quelques-uns, mais la majeure partie de la rue est occupée par des marchands divers; toutefois le nom *Phố hàng trống* est celui sous lequel les annamites désignent encore la rue Jules Ferry.

Chị vợ nó phải  
sœur ainée de la femme de lui a eu le malheur  
giặc bắt đem đi  
(que) les pirates l'aient arrêtée l'aient emmené  
mất  
qu'elle soit perdue

*Phải* = exprime qu'un événement malheureux s'est produit ou va se produire, il doit être placé, selon le cas, soit immédiatement avant, soit immédiatement après le mot auquel il se rapporte; mais il ne peut être séparé de ce dernier par un autre mot. Ainsi: ce serait une grosse incorrection de mettre, dans la phrase, le mot *phải* après *giặc*, par exemple. — *Bắt đem đi mất* = prendre, emmener, aller, disparaître: quatre verbes qu'on traduit en français par un seul: *enlever*. Voici la raison de l'emploi d'un si grand nombre de mots pour exprimer une seule idée. Le mot *enlever en français* exprime dans cette phrase une idée complexe. Les annamites n'aiment pas d'une façon générale à exprimer par un mot une idée complexe; ils préfèrent analyser cette idée, la décomposer en ses éléments et exprimer par un mot spécial chaque action contenue dans l'idée complexe en suivant l'ordre logique des événements. La phrase *bắt đem đi mất* est typique.

THÈME n° 2. — Bác tôi đã làm Tổng đốc lâu năm mà ai đến kêu việc gì thì không bắt lễ tiền bao giờ. — Cậu tên Mỗ bị bắt quả tang nấu rượu lậu đã phải án một năm tù và năm trăm quan tiền phạt. — Làm sao đã lâu cậu không đến chơi.

Cậu tên Mỗ bị  
L'oncle maternel du nommé x a été  
bắt quả tang nấu  
arrêté (avec de) réelles preuves (qu'il) distillait

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tinh-tân-văn giùm

### HÃY LÀM CHO HUYẾT TINH KHIẾT

THÌ PHẢI CỐNG THUỐC

## "SALSEPAREILLE DE GRIMAULT & C<sup>ie</sup>"

(Salsepareille Parisienne)

Thuốc "Salsepareille de Grimault & C<sup>ie</sup>" đã hiệu nghiệm hơn bốn chục năm nay, bịnh ngoại khoa là ghê, nốt, mụn, v. v. đều chữa được cả, đáng làm cho máu tinh khiết.

Grimault & C<sup>ie</sup>, ở đường Vivienne số 8, Paris, và trong các tiệm thuốc to có bán.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bác-lê-sư, Saigon, trước rạp hát lầy, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

### TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG !

Ấy là câu thường thiên hạ hằng nghe nói trong lúc gần ngồi bàn mà dùng vật thực đáng bổ dưỡng khi-lực mình đã hao tổn trong cơn làm lụng.

#### Trong lúc nóng nực

Nếu Chư-tôn muốn ăn uống lực bạc thường thì chớ khà dùng những rượu khai vị dọn ra giả dối (apéritifs frêlatés) và có nhiều khi tuy đặt tên rất huê mỹ chớ kỳ trung một đôi khi lẫn hại, đầu đầu cũng có ban thứ rượu ấy, hễ thường uống nó thì lần lần rượu ấy làm tiêu tán niêm dịch (la muqueuse) trong bao tử rồi lần lần nó làm cho mình thực bất tri kỷ vị.

#### Vi sao vậy ?

Trước một khắc đồng hồ khi ngồi bàn mà dùng cơm thì chẳng nên uống thứ rượu gì hết, cứ uống:

#### MỘT LY BÉ

RƯỢU

### QUINA GENTIANE



Là thứ rượu của các thầy tu dòng San-Paolo (Espagne) đặt, xít ấy là xít nóng nực, cũng như xít Đông-dương ta đây. Rượu này

làm bằng các thứ thảo mộc tinh ba rất có danh tên thuốc là:

#### QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng cốt đường bặt-hà mà yếm vị đáng làm cho dễ uống, mùi lại thanh tho, đầu cho si mà hay kén lựa cũng chẳng chê dặng.

#### Phải nài

nơi tiệm mình mua cái hiệu dán trên ve như vậy:

#### Nhà MAZET

đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigon, rồi uống thử mà coi. thiệt quả như lời tôi nói chẳng sai.

Có bán trong các tiệm hàng-xén

#### Lời tự thuật của một người đi du lịch

(Récit d'un touriste)

Trong buổi tôi đi du lịch xít này sang xít kia tôi hay xài thuốc điều không biết bao nhiêu mà kể.

Tôi hút đủ thứ thuốc bán các nơi, duy có thứ thuốc điều Cigarette Diva thiệt ngon hơn hết, hút nó không khô cổ và khỏi sanh bịnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thuốc kia, khói nó thơm tho và dịu lằm. Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật (épiceries) và trong các quán café.

### HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH  
VẠN BÌNH

HỒI XUÂN  
PHÂN NHƯỢC  
VI CƯỜNG

NHỜ BỜ  
THUỐC RƯỢU  
HIỆU



**ELIXIR GODINEAU**

CÓ TRƯ

Tại tiệm thuốc  
Thượng-dăng

CHỦ TIỆM LÀ

**G. RENOUX**

Nhứt hạng bác-lê-sư  
SAIGON

góc đường Bonnard  
và đường Catinal



Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, Chủ tiệm là SOLIRENE, Chợ-lớn

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn glôm



**rượu lậu đã phải**  
(de l') alcool clandestin déjà il a été  
**án một năm tù và**  
jugé et condamné (à) un an (de prison et  
**năm trăm quan tiền phạt**  
500 ligatures argent de peine, amende.

**Bị bắt quả tang.** — **Bị bắt** équivalait à **phải bắt**; **bị** a donc le même sens que **phải** et comme lui est le signe du passif. **Tang** signifie *preuve* et désigne les preuves matérielles. Les preuves morales, les témoignages se disent **chứng** ou **chứng cứ**. Le terme **quả tang** désigne les pièces à convictions et traduit également l'expression *en flagrant délit*. C'est logique: l'orsqu'une personne est surprise en flagrant délit de contravention à la loi, elle est entourée d'objets, de pièces à conviction, de traces ou preuves matérielles qui permettent de constater, d'établir la contravention.

**Làm sao đã lâu cậu không**  
pourquoi déjà longtemps vous ne pas  
**đến chơi**  
venir passer un moment, distraire.

**Cậu** est le terme par lequel on désigne les fils de mandarins, on l'applique par extension à tout garçon de bonne famille que l'on veut honorer. — **Đến chơi** signifie venir chez quelqu'un passer un moment avec lui pour se distraire à causer ou à autre chose.

VERSION N° 2. — Il y a deux sortes de contributions: les contributions directes et les contributions indirectes: les patentes l'impôt des terrains d'habitation et le rachat des corvées sont des contributions directes; les taxes sur l'alcool, le sel, l'opium des impôts, les allumettes sont des contributions indirectes. Le gouvernement emploie le produit des impôts à des dépenses d'intérêt public, telles que construction de routes, création d'hôpitaux, fondation d'écoles, construction de chemins de fer, paiement de la solde des fonctionnaires et des troupes chargés d'assurer à la population la tranquillité dont elle a besoin pour se livrer au commerce et travailler.

**Môn bài thuế thổ**  
porte, façade quittance impôt de la terre  
**trạch công sur là**  
d'habitation publique corvée sont  
**thuế nội ngạch cả. Thuế**  
(des) impôts dans (le) rôle tous. L'impôt

**rượu thuế muối thuế**  
de l'alcool l'impôt du sel l'impôt  
**thuốc phiện thuế ông diêm là**  
de l'opium l'impôt des allumettes sont  
**thuế ngoại ngạch**  
des impôts en dehors du rôle.

**Nội ngạch.** dans le rôle les **thuế nội ngạch** autrefois appelés **chính ngạch**, sont les impôts pour lesquels chaque habitant figure dans les registres chaque année; les contributions inscrites dans les rôles; le terme **nội ngạch** **Ngoại ngạch** = hors des rôles. Les **thuế ngoại ngạch** ne frappent pas inévitablement et immédiatement le citoyen comme les **thuế nội ngạch**; ils sont établis sur certaines denrées et n'atteignent que ceux qui font usage de celles-ci. Comme on peut s'y soustraire en s'abstenant de tout usage de ces dernières, ces impôts ne peuvent pas être inscrits à l'avance sur le registre des villages aux noms des habitants: ils ne figurent pas sur les rôles, d'où l'expression **ngoại ngạch**. — Disons en outre que le mot **nội** exprime une idée de constance, d'invariabilité, de principe essentiel tandis que le mot **ngoại** s'applique à tout ce qui est accidentel, variable. Cette opposition entre **nội** et **ngoại** est d'un usage constant en médecine indigène.

TEXTE N° 2

Rapport d'un Xã trưởng au sujet d'un acte de piraterie

le soussigné xã trưởng du village de Ngoc-hôi, canton de Cổ-diên, huyện Thanh-tri, phủ de Thường-tin, province de Hà-dông, soumetts à votre bienveillant examen la déclaration suivante):

La nuit dernière, vers la 3e veille nous étions, les veilleurs et moi, assis au poste de veille, lorsqu'une bande de plus de cent individus, portant l'uniforme militaire se présenta à la porte du village, nous demandant de la lui ouvrir pour lui permettre de s'emparer d'un malfaiteur. Nous lui avons répondu que les habitants du village étaient de paisibles laboureurs, qu'il ne s'y trouvait aucun malfaiteur et que nous n'osions pas ouvrir. A ces mots, les brigands nous tirèrent des coups de fusils Je plaçai alors des veilleurs aux différentes portes du village. Nous pûmes ainsi ternir pen-

dant une demi veille. Mais deux des veilleurs ayant été blessés je pensai qu'avec nos bâtons et nos perches nous ne pourrions pas lutter longtemps contre leurs fusils. Me frayant alors un passage du côté apposé, je me hâtai de venir vous prévenir. J'avais fait un bout de chemin, lorsque, me retournant, je constatai qu'ils avaient mis le feu au village et qu'un grand incendie s'allumait. Vu l'urgence de la situation, je vous adresse la présente déclaration, vous priant de venir avec vos hommes, au secours de notre village, autrement ils le réduiront complètement en cendre.

Tel est mon rapport.

Đơn xã trưởng báo án cướp

Đơn xã trưởng báo  
rapport du village chef annonçant  
**án cướp chúng tôi là xã trưởng**  
piraterie Nous, moi (qui) suis chef de village  
**làng Ngoc-hôi tổng Cổ-diên**  
du village de Ngoc-hôi canton de Cổ-diên  
**huyện Thanh-tri phủ Thường-tin**  
huyện de Thanh-tri phủ de Thường-tin  
**tỉnh Hà-dông có**  
province de Hà-dông avons  
**đơn kêu xin**  
requête plaindre, une plainte priant  
**quan đôn**  
mandarin de poste, (le) chef, du poste  
**xét cho**  
examiner pour, favorablement, avec bien-

veillance (l'affaire suivant)  
**Xã trưởng** ou **thôn trưởng**, termes Cochinois signifie, comme **lý trưởng** terme Tonkinois, chef du village.

Le mot **xã** 社 étymologiquement était le nom donné à un hameau de 25 feux. A une agglomération de 5 feux on donnait le nom de **tr xã** 社.

Le mot **xã** désignait aussi une association et l'endroit où l'on faisait sacrifice au dieu tutélaire du village.

Le mot **thôn** 村 désignait une agglomération de feux indéterminés, un hameau quelconque.

**Lý trưởng** = chef de village (construct on sino-annamite comme **xã trưởng**: le complément du nom est placé avant le nom). Le **Lý trưởng** ou **Xã trưởng** est, dans le village, celui qui, aux yeux de l'administration, est responsable de l'ordre et de la sécurité publique; c'est également lui qui reçoit les ordres de l'autorité et correspond avec elle; mais il ne peut prendre spontanément aucune décision. Seul le

Mỗi nhà thờ giầy thép đầu có nhận mua nhưy trình Lục-tỉnh-tân-vấn giùm

CÓ MỘT MINH HÃNG NÀY TRỞ

TRONG CẢ ĐÔNG DƯƠNG

Bán các hàng đều  
là thượng hạng

Khi có mua phải  
nài người bán



MẤY HIỆU SAU ĐÂY

APERITIFS 	THUỐC RỐI <b>MÉLIA</b> THUỐC VẤN 	RƯỢU CHAMPAGNE 	RƯỢU COGNAC 	RƯỢU CÓ BỘT 	DẦU THƠM 	
---------------	--	-----------------------	--------------------	--------------------	--------------	--

SAIGON. — 34, ĐƯỜNG CHARNER 34. — SAIGON

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN  
THAY MẶT CHO NHÀ ĐỐC SÔNG VÀ LAM XE MÁY  
TẠI THÀNH St-Étienne

Mà Thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur & Đường Catinat số 36  
SAIGON

Có Bán SÔNG  
đủ thứ và đủ kiểu, BÌ,  
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ  
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẽ  
Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vậy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

NAM-VIỆT-SỬ-KÝ, chữ quốc-ngữ. Có  
nước nam đến tận trái.

Giá . . . . . 0 50  
Tiền gởi. . . . . 0 06

NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

Đồ các KIỂU CHỮ có THỢ KHÁC CHỮ  
vô đó khéo, và THỢ VẼ tài; để in sách, thơ,  
cung thiệp văn văn. Kiểu cách nào đều làm  
đăng hết

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

KIM-VÂN-KIỂU, ông P. Trương-vinh-Kỳ  
in lại rồi.

Không hình . . . . . 1 \$ 00  
Có hình . . . . . 2 00  
Tiền gởi. . . . . 0 10

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-vân giùm

conseil des notables a ce pouvoir. Le *Lý-trưởng* ne fait qu'exécuter les décisions prises par ce conseil; il est avant tout un agent d'exécution et n'a pas les attributions reconnues aux maires de nos communes. On ne doit pas donc traduire le mot *Xã-trưởng lý-trưởng* par *maire*; mais le reproduire tel dans la traduction des textes où il entre, ou bien le rendre par *chef de village*.

Le mot *Lý* 里 étymologiquement est le nom donné à une mesure de longueur de 600 m environs. Il fut employé pour désigner le village parce que primitivement l'agglomération formant le village devait être installée sur une surface de un ly de côté. Nous aurons à revenir sur cette expression.

Les *huyện* et *phủ* sont des circonscriptions administratives formant les principales divisions de la province. On doit leur conserver en français la dénomination qu'ils ont en annamite et ne pas les traduire par *sous-préfecture* et *préfecture*.

*Đêm hôm nay ước độ*  
la nuit d'aujourd'hui vers le moment

*canh ba tôi cùng*  
de la veille troisième moi avec

*phu làng tôi ngồi ở*  
les vieillards du village de moi assis au

*dò tuần thấy một toán*  
poste de garde avons vu une bande

*quần hơn một trăm người*  
d'individus plus de un cent (d')hommes

*mặc quần áo*  
habillés de pantalons et de vestes, de vêtements

*linh tập gọi*  
de soldats exercés, troupe, régulière appeler

*chúng tôi mở cái cổng làng để*  
nous ouvrier la porte du village pour

*vác bắt một kẻ gian*  
entrer arrêter un individu malfaiteur

*Canh 更* signifie *changer, remplacer*. Primitivement les annamites supputaient le temps, pendant la nuit, par le nombre de changements survenus parmi les hommes de garde, les relèves opérées parmi ces hommes. *Canh một* signifiait la première relève et devait désigner la veille. Mais par la suite, le mot *canh* ne désignait plus la relève et fut appliqué à la veille elle-même: *canh một* devint la première veille. La nuit

annamite comprend cinq veilles de deux heures chacune et qui vont de sept heures du soir à cinq heures du matin.

*Chúng tôi nói rằng làng này*  
nous avons dit que ce village

*xưa nay vẫn cày cấy*  
de tout temps toujours cultiver (pour)

*làm ăn có ai làm*  
vivre y a-t-il quelqu'un faire, être

*gian đầu.*  
bandit où.

*Cày cấy*, cultiver; verbe qui exprime les deux actions principales de la culture du riz: *cày*, labourer et *cấy*, repiquer.

*Nói vờ xong thấy*  
Parler à peine fini nous avons vu

*lũ quân bắn;*  
(la bande d'individus tirer du fusil;

*tôi đem dân phu (tuần)*  
moi ai conduit (les) habitants veilleurs

*giàn ra các cổng*  
(et les) ai rangé dehors les portes

*lũy giữ được hơn*  
remparts ils ont pu résister plus de

*nửa trống canh: rồi thấy*  
(une) demie veille; ensuite voyant

*vài tên phu (tuần) phải*  
deux individus veilleur étaient

*đạn tôi nghĩ rằng*  
(atteints) (par les) balles j'ai pensé que

*dân chỉ có sào*  
(les) habitants ne que avoir (des) perche

*gậy mà chúng nó có*  
(et) (des) batons tandis que ils avaient

*súng thì không thể nào*  
(des) fusils, alors ne pas comment

*giữ được mới xé*  
résister pouvoir alors déchirer, pratiquer

*lối sau làng để*  
(un) sentier derrière le village afin de

*chạy xuống báo.*  
courir descendre avertir.

\* *Bắn*, lancer un projectile: une flèche, à l'aide d'un arc; une balle, à l'aide d'un fusil; un boulet à l'aide d'un canon, etc...

*Giàn ra các cổng lũy*, les ranger aux portes des remparts. *Cổng* désigne les portes des villages, ainsi que toutes portes d'une propriété situées dans l'enceinte extérieure à la maison: porte cochère, petite porte de service, etc... *Giàn ra*, ranger dehors, c'est-à-dire hors de l'agglomération proprement dite des maisons constituant le village, mais à l'intérieur du rempart.

*Lũy*, rempart de terre battue entourant les villages et généralement planté d'une haie de bambous.

*Trống canh*, veille. Le mot *trống* désigne le tambour qui sert à marquer les veilles.

*Vài*, deux, désigne également un nombre supérieur à deux et correspond aux mots français *quelques, plusieurs*.

*Chạy xuống* courir en descendant. Le mot *xuống* indique que le poste est placé plus bas que le village et joue le rôle de verbe completif.

*Vừa chạy được một*  
A peine avais-je pu par courir un

*khoảng ngoảnh lại thấy*  
bout de chemin retournant la tête j'ai vu

*nó đã đốt trong*  
que ils déjà allumé le feu dans

*làng cháy lên*  
le village (et qu'un) incendie montait

*to lắm. Sự kíp*  
très grand. (La) chose étant pressante

*như thế tôi có đơn báo này,*  
ainsi j'ai (fait) ce rapport,

*xin quan đôn đem quân*  
prier vous (de) conduire (des) troupes

*đến cứu cho dân. Không*  
venir secourir (les) habitants. Ne pas, sinon

*thì chúng nó*  
alors ils

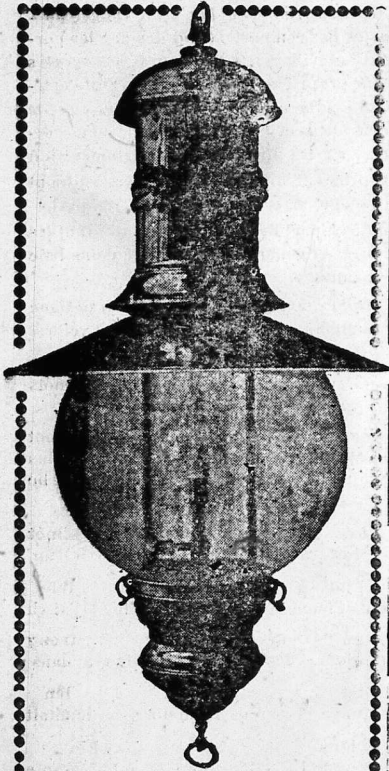
*phá đốt*  
détruiront, brûleront. détruiront par le feu

*làng chúng tôi ra*  
(le) village de nous devenir, qui deviendra

*tro mắt cả.*  
(de la) cendre (et) sera perdu entièrement.

*Xin quan đôn*, vous priez. Les indigènes désignent souvent les personnes auxquelles ils s'adressent ou dont ils parlent par le mot désignant la fonction qu'occupe cette personne.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưy trình Lục-tinh-tân-văn-giùm



# ĐÈN LÒA

HIỆU

TITÔ LÂNĐI

Sáng như ban ngày  
Bà có dùng khắp trong sáu tỉnh  
Trong mỗi đám tiệc lớn đều  
có thấp kiểu đèn này cả.

Có bán tại tiệm Lục-tỉnh khách  
sáng ở Sài-gòn, trước ga xe lửa  
Mỹ-tho-Khánh-hòa.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Nordom. SAIGON

**TOÁN PHÁP CHỦ QUỐC-NGŨ,**  
của ông Morel và Trần-phúc-Lý soạn, dạy đủ  
các phép toán, cần dùng vào văn.

Giá 0 50  
Tiền gởi 0 08



## HOÀI DƯƠNG BÌNH

Muốn trừ cái bệnh hoài dương thì phải  
lựa thứ thuốc bổ huyết bổ cân mà uống  
mới dặng.

Trong cái bệnh hoài dương này có nhiều  
cớ, một là não-cân có bệnh, hai là cốt chủy  
suy khuyết.

Thường lẽ cái việc giao cấu thì nộ từng  
nơi não-cân, nếu não-cân hư bại thì tinh  
tư dục loại-đọa. Bởi vậy ai có bệnh ấy nên  
uống thuốc Pilules Pink là một vị thuốc  
bổ não, cái sức nó bổ huyết bổ cân hay  
làm cho ngũ tạng lục phủ hưng vượng,  
thần thể tráng kiện, chẳng những siêng  
sáng trong việc làm ăn, mà lại nặng du hí  
du thực nữa.

Tuy Pilules Pink tánh được mãnh liệt  
như vậy mặc lòng, chớ kỳ trung hiệu hậu,  
uống nó vào vô hại.

Tại xứ Thổ-nhĩ-kỳ và xứ Ai-cập là chỗ  
dờn ông hay có năm thể bẫy thiếp, thì hoàn  
thuốc Pilules Pink bán đắt vô cùng, thiên  
hạ tra dặng vì nó chữa cái bệnh hoài dương  
rất hay rất lạ.

## PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trừ tại  
tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie  
Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



## HÃY HỎI THỦ HỘP QUỆT HIỆU NÀY:



## LÀ THỦ TỐT HƠN CÁC THỦ KHÁC

**TIỆM MAY VÀ BÁN HÀNG-TÀU**

Kính mời Các-quí-công trong thành-phố cùng  
các đấng hảo-tâm Quê-thức Lục-châu như  
Quý-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thời  
hào quý là mua xuyên lảnh hàng (tức, xin chọn  
hàng) thì đẹp như lấy thảo. Tiệm tôi có may  
thêu, cắt may đủ cách kiểu đương thời đặng.  
Tiệm công may và giá bằng đó đều như. Các sự  
hỏi vấn vớ gì chẳng dám khước khoản quá là.  
xin đến may một lần thì rõ việc khác không.  
Lời nói là tâm một, xin Quý-vị như tình đặng  
giao nhau cho nên cuộc.

**M. NGUYỄN GIỮ-SANA**  
Arroyo-Chinois (Ga xe Lửa)  
(Chết gần ga xe lửa.)

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Nordom. SAIGON

**TỰ-VỊ LANGS-ANNAM** ông Trương-vinh-Kỳ  
soan, in lại rồi có 1250 hình

Không bìa	6 00
Cổ bì	8 30
Lưng và góc bằng da	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng	8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách  
đặng kỷ thi dặng

Tiền gởi 0 24

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

THƠ MỚI IN  
**U-TÌNH-LỤC**  
 của M. Hồ-vân-Trung

Nói chuyện Tấn Nhơn và Cúc-Hương ở hạt Gò công, vì thương nhau mà phải đều hoạn nạn.

**HÀNG TÀU LỤC-TỈNH**

(Service des Messageries Fluviales de Cochinchine)

**Đường Bangkok**

Tàu Donat chạy 23 Janvier, 2 giờ chiều.

**Đường Cao-man**

Tàu Namoián chạy.....	20	Janvier	5 giờ tối.
Mékong chạy.....	22	"	6 " "
Battambang chạy.....	24	"	8 " "

**Đường Lục-tỉnh**

Tàu Annam chạy.....	19	Janvier	9 giờ tối.
Francis Garnier chạy.....	21	"	9 " "
Mouhot chạy.....	23	"	9 " "

**Đường Battambang và Angka**

Tàu Mekong chạy..... 22 Janvier 6 giờ tối.

**Đường Lào**

Tàu Namoián chạy.....	20	Janvier	5 giờ tối.
Battambang chạy.....	24	"	8 giờ "

**Đường Cap & Baris**

Tàu Khamer.....	18	Janv.	6 giờ 1/2 sớm
" " " " " "	19	"	9 " "
" " " " " "	20	"	8 " "
" " " " " "	22	"	8 " "
" " " " " "	23	"	9 " "
" " " " " "	24	"	trưa 12 giờ.

**Đường Tây-ninh**

Tàu Hainan chạy 22 Janvier 8 giờ tối.

Saigon, le 18 Janvier 1914.

P. le Directeur de l'Exploitation,  
 MARGUERIE.

Tại nhà in ông F. B. SCHNEIDER  
 Boulevard Norodom. SAIGON

**BIA DƯ TỈNH LỤC-TỈNH NAM-KỲ** chữ  
 Langsa, ông Russier soạn, tóm những đến  
 địa chí, đường đi nước bước cuộc canh nông,  
 thú vật, mai văn vãn

Giá 0 35  
 Tiền gởi 0 02

Tại nhà in ông F. B. SCHNEIDER  
 Boulevard Norodom. SAIGON

**BIA DƯ TỈNH LONGXUYEN** bằng  
 chữ Langsa, ông Etaize soạn. Nói về Hành  
 Longxuyen các nghề nghiệp loại thú vật và  
 nông văn vãn

Giá 0 30  
 Tiền gởi 0 02

Tại nhà in ông F. B. SCHNEIDER  
 Boulevard Norodom. SAIGON

**BIA DƯ TỈNH GIADINH**, chữ Langsa  
 ông Russier soạn, chỉ nói tắt Giadinh mà thôi,  
 song đây là một quyển sách trong thành phố  
 rất BỔN TỬU NẾU SẸ

Giá 0 30  
 Tiền gởi 0 02

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU  
**DENIS FRÈRES**

LẬP RA TỪ NĂM 1862 + + NHÀ NGÀNH TẠI  
 HAIPHONG, BORDEAUX,  
 SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ savon hiệu « Bonne Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu hổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu này :

Một là « Toni Kola Secrestat ».

Hai là : Saint Raphael Ducos.

Hàng này cũng có bán tù sắc tốt và chắc lăm, hiệu là từ « Dubois Oudin ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares El Conde thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngọt ngào.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này :

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra và Rượu Champagnes V<sup>o</sup> Clicquot-Ponsardin, Roederer.

Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagne supérieure: B. et S. Perrier.

Rượu Tisane extra : Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là : vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bền thủy, gấn Annam và ống quẹt Hà-nội (Tonkin) nữa

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-vân giùm

# PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

## 福德氏秘製保腎丸

人身之血每三分鐘經過腎府  
 一次俾血中之渣滓毒液棄諸  
 腎府週身之血清潔而絕若內  
 腎微積司職有虧血中毒液蔓  
 延偏體病恙迷出如頭暈目眩  
 坐立不安夜不成寐沙淋石淋  
 風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫  
 心悸怔忡皮黃肌瘦等症且腎  
 病不加劇迅速異常稍不經意  
 咸不治之症福德氏秘製保腎  
 丸 (Pilules Foster pour les Reins) 內腎膀胱  
 配製之器藥探選精良本草藥料  
 服法日服四次用膳前後及臨  
 睡時均可如大便閉結胸腹不  
 舒宜先服福德氏秘製補血丸  
 (Pilules digestives Foster) 一二丸如仍閉  
 結可服三丸及大便通順為止

La Véritable Marque  
 (Etiquette jaune.)



PRIX: 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.


Tại nhà in ông F.-M. SCHNEIDER  
 7, Boulevard Nordom. - SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chủ Langsa ho quyn.  
 1° Sơ khai nước Anam.  
 2° Đới nhà Ngô tới Nguyễn.  
 3° Đới Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn. . . . .  
 Tiền gởi. . . . .

### PHẢI DÙNG THUỐC BÒ VÀ TRỊ ĐÀM

THIỆT HIỆU LÀ  
**ELIXIR TONIQUE ANTICLAIREUX**  
 Của ông lương-y GUILLIÉ



Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế  
 đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu  
 trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau  
 sôi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ  
 DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAL,  
 BỊNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có  
 TRÙNG LẠI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XÒ rõ tiền và rất hiệu  
 nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những  
 bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống  
 nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký  
 của PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÒ MỘT THỨ  
**THUỐC HOÀN XÒ**  
 nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Anticlaireux  
 của quan lương-y Guillié.

Chính chỗ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhất hạng  
 bảo chỗ y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 8,  
 ở tại đó thành PARIS.  
 VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

### KHOẢN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

# VICHY




PHÁP-QUỐC-TUYỂN

## VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bàng-quang, bệnh Phong  
 và nửa ve. | Thạch-lâm-bệnh (kẻ) - Đau máy chỗ lặt-lẹo.

**VICHY GRANDE-GRILLE** | trị bệnh đau gan  
 và bệnh đàm.

**VICHY HOPITAL** | trị bệnh thương tỉ, trường nhiệt.

Hay coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho đúng  
 thứ nước nào mình muốn dùng.

### VICHY-ÉTAT ĐIỀU TÈ

**SEL VICHY-ÉTAT** là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. -  
 Có hộp và có ve.

**PASTILLES VICHY-ÉTAT** mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3  
 hoàn thì dễ tiêu hóa.

**COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT** dùng để cho mình dọn nước xit  
 (môi-khi-chất).

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-vân giùm

# TRÌNH

CÙNG CHU-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẶNG TƯỜNG:

## TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỚP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỚP)

Vị nào biết xai thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc CÀ-LỚP làm vì: một là giá rẻ làm hai là mùi ngon.

Hàng thuốc CÀ-LỚP dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tí và lại làm cho miệng lưỡi được THƠM-THO, IM-MÁT. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn làm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) này, vì tánh tinh hảo, thiệt là một VỊ-DIẾT-TRÙNG quý lạ, nó tảo trừ các con tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các binh hoạn vậy. Chuyện này chu-vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày THUỐC GLOBE (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đèn nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỒI MÀ MUA ĐAU ĐAU CŨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp) và THUỐC ĐIỀU GLOBE (Cà-lốp).

Phạm bán thuốc rời hay là thuốc vắn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tôn mây đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

### DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

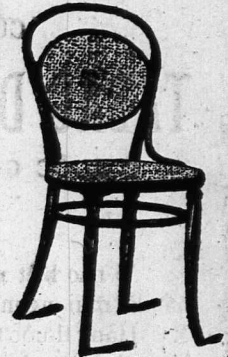
ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

TẠI HÀNG NÀY CÓ BÁN ĐỦ

# THU' GHẾ THONET

mặc tình quan khách  
muốn lựa mua  
thứ nào cũng được.



Giá rẻ hơn  
mọi nơi

Xin viết thư hỏi sách riêng về hình kiểu ghế và giá cả nơi hàng BERTHET, CHARRIERE & Cie ở đường Kinh-lấp, môn bài số 68 — SAIGON.

ĐÂY LÀ CHÁNH HIỆU GHẾ THONET, BÁN GIÁ RẺ HƠN KHẮP MỌI NƠI.



MỖI CÁI NGẠN TÀI

## QUINA-LAROCHE

CƯỜNG TRĂNG, BỒ HUYẾT, GIẢI NHỆT

Trong rượu này có đủ 3 tính của 3 thứ Kinkhyna vàng, đỏ, đen

RƯỢU QUINA LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trên cốt Kinkhyna. Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược. Ăn thực bất tận và hàn nhiệt bệnh.

## QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

đông mà trẻ huyết suy chướng, bạch chứng, răng lở dướng, chữa người bình đau lâu mới mạnh. các em

LIÊN NAO CÙNG CÓ BÁN  
PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques. PARIS

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tân-sĩ nhưt hạng bào chế y sanh đường Gatinac và Fray Bonnard, Saigon.

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER

Certifié Falsification. can forme au  
tirage de l'Etat à midi deux cent 40  
Saigon, le 22 Janvier 1914

Vu pour légalisation de la signature

de M. \_\_\_\_\_  
Saigon, le \_\_\_\_\_ 19\_\_\_\_  
Le Maire de la Ville de Saigon

### HÀNG DE LA POMMERAYE VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène  
(khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá) dù thờ đèn huế lẹ, đèn thủy-tinh, hòng-đèn-đôi và hòng-đèn incandescence lửa rất sáng, giầy-chi sang-hời, vãn vãn.

Có bán carburé de calcium  
(khí đá)

Xin chú-qui-khách chớ ngại, hãy đời gót ngọc đến hàng, hoặc viết thư mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hỏi ám. Nếu vị nào viết thư lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tình việc đặt đèn trong nhà cũng định giá cả thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lập tức.

Như đánh lòng giá cả nhưt định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần hàng chịu. Hàng này rất đơan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER



**BƯỚC ĐÀNH NGOẠI HẠNG**  
 và được dự Hội-dồng ban-thưởng  
 ở trường Đâu-xảo PARIS  
 năm 1889 và 1900

**THẬT GIẤY VÂN THUỐC HIỆU**

**J O B**

**BƯỚC ĐÀNH NGOẠI HẠNG**  
 và được dự Hội-dồng ban-thưởng  
 ở trường Đâu-xảo PARIS  
 năm 1889 và 1900

Chà ông Jean **BARDOU** chè ra, hiệu mẫu đã ký tại Tòa-án  
 Nay con trai ông ấy là ông **Pierre BARDOU** nổi nghiệp

Hiệu giấy này đã được 450 cái Mé-day, 119 cái bằng vàng, 135 đạo bằng Danh-dự,  
 62 lần được đánh Ngoại-hạng

Chủ lãnh trưng bán là : { Ở Toulouse, B<sup>d</sup> de Strasbourg, số 72-74.  
**J.-Z. Paulhac** { Ở Paris, Rue Béranger, số 21.

Lãnh trưng bán tại { **BOY LANDRY** { **Số 19, đường Bonnard, Saigon.**  
 Đông-dương là ông { { **Số 19, đường Francis-Garnier (Bờ-hồ Hoàn-kiểm**  
 ngay góc Dừa Hà-nội).

Bán lẻ: ở các tiệm thuốc hút hoàn cầu

**SÁCH BÁN**

Tại nhà in của **M. SCHNEIDER**

Sách mẫu in tiếng Latinh mỗi cuốn 25 c.  
 Namans số thứ 10 92.90101 92.90.  
 Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước,  
 gomme cũng các đồ dùng cho học trò các trường.  
 Ai muốn mua thì gửi thư lên tin sẽ gửi đến  
 nhà thơ thì phải đóng học trước mà lãnh đồ  
 (contre remboursement).

Tại nhà in của **F.-H. SCHNEIDER**  
 7, Boulevard Noredon. — SAIGON

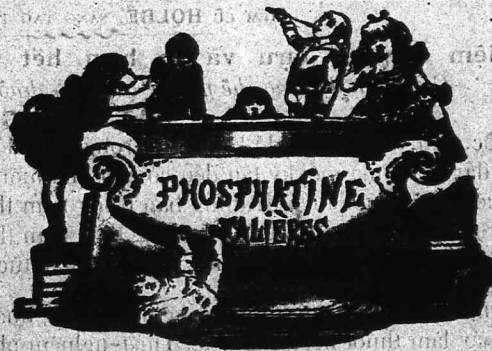
**SÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC.** — Dạy

học món rất khéo, bí và đẹp.  
 Giá 0 \$ 40  
 Tiền gửi 0 \$ 04

Tại nhà in của **F.-H. SCHNEIDER**  
 7, Boulevard Noredon. — SAIGON

**MEO BÀNG CHỮ QUỐC-NGŨ**, các  
 thầy Mossard diễn dịch, được thầy tuân theo  
 việc dạy dỗ nên chọn sách của ông Larive và  
 Flouret mà dịch ra.

Giá 1 \$ 60  
 Tiền gửi 0 \$ 08



**PHOSPHATINE FALIÈRES**

LÀ BỘT NUÔI CON NIT

Có trữ tại tiệm thuốc Thiệt-giảng chử tiệm là **G. RENOUX**

Nhữ hàng ào-lê-su, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat

Và tại tiệm thuốc Pháp-A, chủ tiệm là **SOLIRÈNE**, Chợ lớn

**LỢI RAO RẤT TRỌNG HỀ.** — Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực  
 rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sơ bẩy tháng, nhất là trong khi dứt sữa mẹ, hoặc  
 trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cao để mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương,  
 nó ngự phòng hoặc nó trừ bình hạ lợi, tá bình hay sanh ra trong lúc nặng hạ



SAIGON THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG  
**G. RENOUX**

NHỨT HẠNG BẢO TÊ SƯ, NGANG RÁP HÁT LANGSA

TIỆM CŨ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

**Tiệm này cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quần hạt**  
*Cuộc dọn dẹp bảo chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS*

**BẬT NHỊ GIÁ**

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hảo hạng.

Trừ đây tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỹ-nghệ, về nghề chụp hình, dược thảo, đồ bó rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiên chai ly trong sở thiết-nghiệm, may châm-chít, âu-nhi khoa, thí-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khi. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà bệnh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tề. Thiết-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bảo chế, mà trị bệnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

**Tiệm thuốc tại Chợ lớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giấy xe lửa.**

Giấy thép nói tiệm Sài Gòn: 215 — Giấy thép nói tiệm Chợ lớn: 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa câu chứng y theo luật.

*Hãy viết thư mà xin sách được-tính-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.*

1914

5

FÉVRIER



# LỤC TỈNH TÂN VÂN

Mỗi Tuần Đàng Báo

Ngày Thứ Năm

Quán NHẬT TRINH  
Boulevard Norodom 1877

閩新省陸

M. F. H. SCHNEIDER. SAIGON

NĂM THỨ TÂM

SỐ 311

JEUDI 5 FÉVRIER 1914

MỤC LỤC

- |  |  |
|--|--|
| 1 - Mặt nhật-báo.                      | 17 - Thất thập nhị tinh xảo kì sự.               |
| 2 - Lời rao                            | 18 - Giải nghĩa và diễn luận ít lời kinh truyện. |
| 3 - Kinh trình các ngài mua báo.       | 19 - Tự do diễn đàn.                             |
| 4 - Thời sự tổng luận.                 | 20 - Kim-Vân-Kiều tân giá.                       |
| 5 - Công văn lược lược.                | 21 - Nhân đằm.                                   |
| 6 - Văn quốc tân văn.                  | 22 - Hăng tàu Lục-tỉnh.                          |
| 7 - Hương truyền.                      | 23 - Cuộc chơi cho tiêu khiển.                   |
| 8 - Đông-dương thời sự.                | 24 - Thơ tin vãng lai.                           |
| 9 - Cọc đồng tân văn.                  | 25 - Sự tích thuốc Sedlitz Charles Chanteaud.    |
| 10 - Trái chuối.                       | 26 - Chư vị đã gởi bạc.                          |
| 11 - Truyền ba người ngư-lâm pháo-thủ. | 27 - Hoài cảm.                                   |
| 12 - Lời nghị.                         | 28 - Càng thì sắt mà có nhiều thứ.               |
| 13 - Ở bạn đồng-ban ái-quốc ôi!        | 29 - Thuốc Charbon de Belloc.                    |
| 14 - Hi hước cuộc.                     | 30 - Thương trường.                              |
| 15 - Thuốc điều hiệu Hongroises.       | 31 - Pháp học tiếng Annam.                       |
| 16 - Đông-dương Chánh-phủ công-đồng.   |  |

Ai muốn  
Mua nhật trình thì gởi  
thẻ và bạc phải để như  
vầy LỤC TỈNH TÂN  
VÂN - SAIGON

MỖI SỐ GIÁ 0 \$ 20

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F.-H. SCHNEIDER

7. Boulevard Norodom, - Saigon

LỢI TÍNH TÀN VÀN

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Noredom. - SAIGON

**ĐẠY TRỒNG ĐƯA CÙNG CÁCH**  
**LÀM ĐÀU**, các ông Leo con, bằng chữ quốc-ngữ.

Rất hữu ích cho những người lập vườn đũa, vì dạy đủ cách trồng chỉ chỗ nơi mua bán, giá cả, lại dạy đủ các cách, cao thấp chậu và những điều sư-hai khác.

Giá Tiền gởi 1.500 0 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Noredom. - SAIGON

**TỰ-VỊ** langsa-annam, ông Trương-vinh-Kỳ soạn, in lại rồi có 1250 hình.

Không bia	6 500
Có bia	6 30
Lương và góc bằng da	7 60
Bìa mềm đẹp tương đương chữ vàng	8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỹ thi đặng.

Tiền gởi 0 24

Lo **PNEU-VÉLO**

# Continental

TYPE-ROUTIER

*Dure plus pour coûter moins*

Paris - 146, Av. Malakof Usines à Cllichy

En vente chez tous les Bons Agents.



**CÁC BÀ CÁC CÔ!**

Chỉ ông đủ màu

Nều mỗi lần mua **VẢI** mua **CHỈ** Chỉ ông đủ màu

mà các bà các cô biết

**NÀI CÁC NHẢN HIỆU**

**RD 2** định hai bên đây

thi bé gì các bà các cô cũng lợi được

**PHÂN NỬA (50%)**

vì hàng hóa **TỐT** mà lại **CHẮC**

Vải số đủ màu Chỉ trái









18m 30 20 YARDS Vải quyền đủ thứ

**COTON à l'ÉTOILE C.B 100 CARTIER-BRESSON à PARIS.**

Nhà DUMAREST & FILS, Saigon, Boulevard Charner

**VỎ XE MÁY BĂNG CAO-SU**

HIỆU **Continental**

KHU LÃ **VỎ MÊKÔNG**

Và có bán nơi các tiệm đại Diện ke ra sau này:

- M. LE-VAN-BA, 51, Boulevard Charner, Saigon.
- M. KY-NAM, 105, Boulevard Charner, Saigon.
- M. NAM-HONG-PHAT, Angle rue d'Adran et rue Hamelin, Saigon
- M. Pierre BODIN, Boulevard Lure, Dakao-Saigon.
- MM. TOURNIER & Cie, "Auto-Sport", Angle Boulevard Charner et Bonnard, Saigon.

Có bán sỉ: tại tiệm lớn hiệu **"CONTINENTAL"** Société Anonyme de Caoutchouc Manufacturé Saigon, 2, rue d'Adran

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Noredom. - SAIGON

**NAM VIỆT SỬ KÝ**, chữ Langsa ha quy-  
1. Sơ khai nước annam.  
2. Đời nhà Ngô tới Nguyễn.  
3. Đời Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn 0 5 88  
Tiền gởi 0 0 2